

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN
CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GDCK HÀ NỘI

Ngày: 02-04-2018

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

03-04-2018

Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SỨC SẢN**

Mã chứng khoán: **VSN**

Địa chỉ trụ sở chính: 420 Nơ Trang Long, Phường 13, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (028) 35533999

Fax: (028) 35533939

Website: www.vissan.com.vn

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Nguyễn Ngọc An

Địa chỉ: 420 Nơ Trang Long, Phường 13, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (028) 35533999

Fax: (028) 35533939

Loại thông tin công bố: Định kỳ

Nội dung thông tin công bố: Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản xin thông báo mời họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 như sau:

- Thời gian: 8 giờ 00 phút Thứ Tư, ngày 11 tháng 04 năm 2018;
- Địa điểm: Trung tâm Hội nghị 272 (Số 272 Võ Thị Sáu, Quận 3, TP.HCM);
- Các tài liệu nội dung, mẫu biểu liên quan đến ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 được Công ty đăng tải tại website: www.vissan.com.vn.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin được công bố.

TP.HCM, ngày 31 tháng 03 năm 2018

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Như trên;
- Trưởng BKS;
- Lưu: VT, Ban CBTT.



Nguyễn Ngọc An

THƯ MỜI HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản trân trọng kính mời toàn thể Quý Cổ đông tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 như sau:

1. Thời gian, địa điểm tổ chức:

- Thời gian: 8 giờ 00 phút Thứ tư, ngày 11 tháng 04 năm 2018
- Địa điểm: Trung tâm Hội nghị 272 (Số 272 Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh)

2. Nội dung đại hội:

Hội đồng quản trị Công ty gửi đến Quý Cổ đông thư mời kèm theo mẫu ủy quyền, đăng ký tham dự. Tài liệu nội dung, mẫu biểu liên quan ĐHCĐ thường niên 2018 được Công ty đăng tải tại website www.vissan.com.vn. (Nếu Quý Cổ đông có ý kiến đóng góp về tài liệu, vui lòng gửi bằng văn bản về Công ty trước ngày 08/04/2018).

3. Đăng ký dự họp:

Để chuẩn bị cơ sở vật chất đón tiếp Đại biểu, Quý Cổ đông vui lòng Đăng ký dự Đại hội tại Ban Thư ký HĐQT hoặc gửi Giấy đăng ký tham dự Đại hội về địa chỉ dưới đây trước ngày 08/04/2018.

4. Ủy quyền tham dự đại hội:

Nếu Quý Cổ đông ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội, Quý Cổ đông vui lòng điền vào mẫu Giấy ủy quyền dự Đại hội và gửi Giấy ủy quyền đã ký về địa chỉ dưới đây trước ngày 08/04/2018 hoặc xuất trình khi Người nhận ủy quyền đến dự Đại hội.

(Lưu ý: Giấy ủy quyền phải là bản chính, có chữ ký sống. Trường hợp bên ủy quyền/hoặc bên nhận ủy quyền là tổ chức thì cần có dấu của tổ chức).

5. Địa chỉ gửi văn bản và liên hệ hỗ trợ:

- Địa chỉ: Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản
420 Nơ Trang Long, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Tel: 08. 35533999 - 35533888
- Liên hệ Ban Thư ký HĐQT: 0916.430.141 (Ông Nguyễn Thế Sỹ Quý)
0122.498.2722 (Bà Nguyễn Đỗ Sơn Trà)

6. Cổ đông hoặc người nhận ủy quyền đến dự Đại hội vui lòng mang theo các giấy tờ sau:

- Thông báo mời họp và Giấy ủy quyền (nếu có).
- Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu (trường hợp thay đổi thông tin, Quý cổ đông vui lòng liên hệ Ban Thư ký HĐQT để được hỗ trợ).

Sự hiện diện của Quý Cổ đông sẽ góp phần vào thành công của Đại hội.

Trân trọng kính mời!

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 03 năm 2018



CHỦ TỊCH

Nguyễn Phúc Khoa

**GIẤY ĐĂNG KÝ DỰ HỢP HOẶC ỦY QUYỀN
THAM DỰ HỢP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018**

Kính gửi: Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản

Tên cổ đông:

Người đại diện theo pháp luật (đối với tổ chức):

CMND/TCC/HC/GCNDKDN số: cấp ngày tại

Địa chỉ:

Tổng số cổ phần đại diện hoặc sở hữu: cổ phần

(Cổ đông chọn một trong hai mục dưới đây, đánh dấu vào ô thích hợp)

1. ĐĂNG KÝ DỰ HỢP

2. ỦY QUYỀN CHO CÁ NHÂN DƯỚI ĐÂY

Tên cá nhân:

CMND/TCC/HC số: cấp ngày tại

Địa chỉ:

Số cổ phần ủy quyền:

Trong trường hợp Quý cổ đông không thể tham dự và không ủy quyền được cho người khác, quý cổ đông có thể ủy quyền cho Tổng Giám đốc Công ty:

Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần ủy quyền
Ông Nguyễn Ngọc An	Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc	

Nội dung ủy quyền:

- Bên nhận ủy quyền được thay mặt cho Bên ủy quyền tham dự và biểu quyết các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản để thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ tại Đại hội đồng cổ đông thường niên liên quan đến số cổ phần được ủy quyền.
- Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định pháp luật hiện hành và không có bất kỳ sự khiếu nại nào về sau.

Lưu ý:

Bên nhận ủy quyền không được ủy quyền số lượng cổ phần sở hữu của mình và/hoặc của bên ủy quyền cho người khác, và phải mang theo thông báo mời họp, CMND/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu khi đi dự họp.

Giấy ủy quyền này chỉ có giá trị khi là giấy ủy quyền bản chính và có chữ ký sống của hai bên, nếu bên ủy quyền là tổ chức thì phải có chữ ký của đại diện pháp luật và dấu của tổ chức (trong trường hợp bên nhận ủy quyền là Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản thì không cần chữ ký của bên nhận ủy quyền). Giấy ủy quyền này sẽ hết giá trị khi buổi tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản kết thúc.

Bên nhận ủy quyền
(Ký và ghi rõ họ tên)

_____, Ngày ____ tháng ____ năm 2018
Cổ đông/Bên ủy quyền
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

**CÔNG TY CỔ PHẦN
VIỆT NAM KỸ NGHỆ SỨC SẴN**



Sức Sống Mỗi Ngày

**TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 04 năm 2018

DANH MỤC TÀI LIỆU
ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SỨC SẢN

STT	NỘI DUNG
1.	Chương trình Đại hội
2.	Quy chế làm việc tại Đại hội
3.	Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử thành viên HĐQT, BKS tại Đại hội
4.	Báo cáo kết quả hoạt động SXKD 2017 và Phương hướng Kế hoạch 2018
5.	Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị
6.	Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát
7.	Tờ trình thẩm định Báo cáo tài chính năm 2017
8.	Tờ trình phân phối lợi nhuận và trích lập các Quỹ năm 2017 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018; Tạm trích Quỹ Khen thưởng, phúc lợi năm 2018
9.	Tờ trình quỹ tiền lương thực hiện của Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách; Thù lao thực hiện của HĐQT, Thư ký HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2017; Kế hoạch tiền lương của Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách; Thù lao của HĐQT, Thư ký HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2018
10.	Tờ trình thông qua giao dịch giữa các bên có liên quan
11.	Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018
12.	Tờ trình sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh Công ty
13.	Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty
14.	Tờ trình sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty

-----☆☆☆☆☆-----



CHƯƠNG TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SÚC SẢN

Thời gian: 8 giờ 00 phút Thứ tư, ngày 11 tháng 04 năm 2018

Địa điểm: Trung tâm Hội nghị 272 (Số 272 Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh)

Chi tiết	Chương trình	Thực hiện
8h00 – 8h30	<ul style="list-style-type: none"> - Đón tiếp đại biểu và cổ đông; - Kiểm tra tư cách cổ đông, lập danh sách cổ đông tham dự, phát phiếu biểu quyết. 	Ban Tổ chức
8h30 - 9h00	<ul style="list-style-type: none"> - Tuyên bố lý do khai mạc; - Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông/đại biểu tham dự Đại hội; - Giới thiệu và biểu quyết thông qua Đoàn Chủ tọa, Ban Thư ký, Ban kiểm phiếu; - Giới thiệu và biểu quyết thông qua Quy chế làm việc Đại hội; Quy chế đề cử, bầu cử HĐQT và BKS; - Giới thiệu và biểu quyết thông qua chương trình Đại hội. 	Ban Tổ chức
9h00 – 10h30	<p>Các báo cáo và tờ trình tại Đại hội:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2017 và Phương hướng kế hoạch năm 2018 2. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017 3. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2017 4. Tờ trình thẩm định Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán 5. Tờ trình phân phối lợi nhuận và trích lập các Quỹ năm 2017 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018 và tạm trích Quỹ Khen thưởng, phúc lợi năm 2018 6. Tờ trình quỹ tiền lương thực hiện năm 2017 của Trưởng ban Kiểm soát chuyên trách; thù lao thực hiện năm 2017 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2017; kế hoạch năm 2018 7. Tờ trình chấp thuận giao dịch giữa các bên có liên quan 8. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 9. Tờ trình sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh Công ty 10. Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty 11. Tờ trình sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty 	Đoàn Chủ tọa
10h30 - 10h50	Đại hội thảo luận	
10h50 - 11h00	Đại hội tiến hành biểu quyết các Báo cáo, Tờ trình	Đoàn Chủ tọa
11h00 - 11h20	Đại hội giải lao	
11h20 – 11h30	Công bố kết quả biểu quyết các Báo cáo, Tờ trình tại Đại hội	Ban kiểm phiếu
11h30 – 11h40	Bế mạc Đại hội.	Đoàn Chủ tọa

CÔNG TY CỔ PHẦN
VIỆT NAM KỸ NGHỆ SỨC SẢN
BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

Số: 01/QĐ-BTCĐH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 03 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế làm việc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018
Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SỨC SẢN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 05/4/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy chế làm việc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ thời điểm được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.

Điều 3. Các cổ đông, người được cổ đông ủy quyền tham dự, thành viên Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS, BTGD;
- Lưu: VT.



Nguyễn Phúc Khoa

QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SỨC SẢN

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 01/QĐ-BTCDH ngày 29/03/2018
của Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên)*

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích, phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này sử dụng cho việc tổ chức phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản, quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia, điều kiện, thể thức tiến hành phiên họp Đại hội đồng cổ đông.
2. Các nội dung liên quan đến việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo Quy định này chỉ áp dụng trong trường hợp Đại hội thực hiện bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đại biểu bao gồm cổ đông, người được cổ đông ủy quyền tham dự họp lệ *(sau đây gọi là đại diện cổ đông)*;
2. Các thành viên Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản *(sau đây gọi là Ban Tổ chức Đại hội)*.

CHƯƠNG II
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA
PHIÊN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 3. Cổ đông tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông

1. Điều kiện tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông:
Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản theo danh sách chốt đến 16h00 ngày 09/3/2018, đại diện cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự họp Đại hội đồng cổ đông:
 - a) Cổ đông hoặc đại diện cổ đông khi tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông cần mang theo các giấy tờ sau:
 - Thông báo mời họp;
 - Giấy Chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu;

- Và Giấy ủy quyền (trường hợp được ủy quyền tham dự họp).
- b) Đăng ký tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông:

Cổ đông hoặc đại diện cổ đông xuất trình các giấy tờ trên cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông và nhận tài liệu họp, 01 Thẻ biểu quyết, 01 Phiếu biểu quyết và 02 phiếu bầu cử, trong đó:

 - Một (01) “Thẻ biểu quyết” có ghi mã đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu treo Công ty;
 - Một (01) “Phiếu biểu quyết” có ghi mã đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu treo Công ty;
 - Một (01) “Phiếu bầu cử Hội đồng quản trị” có ghi mã đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, tổng số lượng phiếu bầu, có đóng dấu treo Công ty;
 - Một (01) “Phiếu bầu cử Ban Kiểm soát” có ghi mã đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, tổng số lượng phiếu bầu, có đóng dấu treo Công ty.
- c) Được ủy quyền bằng văn bản cho người nhận ủy quyền thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông:
 - Cổ đông là cá nhân được ủy quyền cho một người khác.
 - Cổ đông là tổ chức sở hữu từ 10% đến dưới 30% cổ phần phổ thông có quyền ủy quyền tối đa bốn (04) người đại diện; từ 30% đến dưới 40% được ủy quyền tối đa sáu (06) người đại diện; từ 40% đến dưới 50% được ủy quyền tối đa tám (08) người đại diện; từ 50% đến dưới 60% được ủy quyền tối đa mười (10) người đại diện; từ 60% trở lên được ủy quyền tối đa mười hai (12) người đại diện. Trường hợp cử nhiều người đại diện theo ủy quyền thì cổ đông phải xác định cụ thể số cổ phần cho mỗi người đại diện. Trường hợp cổ đông không xác định số cổ phần tương ứng cho mỗi người đại diện thì số cổ phần sẽ được chia đều cho số lượng người đại diện.

Người được ủy quyền tham dự và biểu quyết tại phiên họp không được ủy quyền lại cho người khác.
- d) Cổ đông, đại diện cổ đông tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tọa, phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình phiên họp đã được thông qua. Những vấn đề đã được người trước phát biểu thì không phát biểu lại để tránh trùng lặp. Cổ đông, đại diện cổ đông tham dự phiên họp cũng có thể ghi các nội dung vào phiếu câu hỏi, chuyển cho Ban thư ký.
- đ) Tham gia biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo đúng quy định tại Luật Doanh nghiệp.
- e) Các cổ đông, đại diện cổ đông khi tới dự họp Đại hội đồng cổ đông sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua bằng biểu quyết.
- g) Trong thời gian tiến hành phiên họp Đại hội đồng cổ đông, các cổ đông và đại diện cổ đông phải tuân theo sự hướng dẫn của Đoàn chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.
- h) Cổ đông hoặc đại diện cổ đông đến sau khi phiên họp Đại hội đồng cổ đông đã khai mạc, sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký, được tham dự và tham gia biểu quyết về các nội dung cần biểu quyết còn lại theo chương trình họp đã được thông qua. Trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.

Điều 4. Đoàn chủ tịch, Chủ tọa phiên họp

1. Đoàn chủ tịch do Đại hội đồng cổ đông bầu; Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tịch đoàn (chủ tọa) và là người chủ trì phiên họp Đại hội đồng cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của Đoàn chủ tịch:
 - a) Điều hành các hoạt động của phiên họp theo chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Tiến hành các công việc cần thiết để phiên họp Đại hội đồng cổ đông diễn ra có trật tự; đáp ứng được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.
 - b) Hướng dẫn việc thảo luận tại phiên họp.
 - c) Trình dự thảo về những nội dung cần thiết để Đại hội đồng cổ đông biểu quyết.
 - d) Trả lời những vấn đề do Đại hội đồng cổ đông yêu cầu hoặc chỉ định người trả lời.

Điều 5. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự họp

Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội cổ đông do Ban Tổ chức Đại hội quyết định thành lập. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội có trách nhiệm kiểm tra tư cách của cổ đông hoặc đại diện cổ đông đến họp, xác định tính hợp lệ theo quy định của pháp luật và đối chiếu với Danh sách cổ đông có quyền dự họp đã chốt tại thời điểm 16h00 ngày 09/3/2018; Phát tài liệu đại hội và Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử; Báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông và chịu trách nhiệm về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự trước khi phiên họp Đại hội đồng cổ đông chính thức được tiến hành.

Điều 6. Ban Thư ký

1. Thư ký Đại hội do Chủ tọa đề cử, Đại hội đồng cổ đông lựa chọn và biểu quyết thông qua tại phiên họp.
2. Ban Thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa, bao gồm:
 - a) Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung phiên họp.
 - b) Hỗ trợ Đoàn chủ tịch công bố dự thảo Biên bản và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và thông báo của Đoàn chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.
 - c) Tiếp nhận phiếu hỏi ý kiến của cổ đông.

Điều 7. Ban Bầu cử và Kiểm phiếu

1. Ban Bầu cử và Kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông lựa chọn và thông qua tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông. Thành viên Ban bầu cử và Kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát.
2. Ban Bầu cử và kiểm phiếu có nhiệm vụ:
 - a) Giám sát việc biểu quyết của các cổ đông, đại diện cổ đông tham dự phiên họp;
 - b) Tổng hợp số cổ phần biểu quyết theo từng nội dung và thông báo kết quả cho Chủ tọa và Ban thư ký;
 - c) Chuẩn bị hòm phiếu, phổ biến Quy chế bầu cử, danh sách ứng viên thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát, trình tự bỏ phiếu; hướng dẫn ghi phiếu;
 - d) Hướng dẫn các cổ đông thực hiện bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát theo quy định tại Quy chế bầu cử;

- đ) Tiến hành thu phiếu, kiểm phiếu và báo cáo kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát trước Đại hội.

CHƯƠNG III TIẾN HÀNH PHIÊN HỌP

Điều 8. Cách thức biểu quyết thông qua các nội dung tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông

1. Tất cả các nội dung trong chương trình họp Đại hội đồng cổ đông đều phải thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết của tất cả cổ đông, đại diện cổ đông tham dự bằng Thẻ/Phiếu biểu quyết theo số cổ phần sở hữu và đại diện.
2. **Phương thức biểu quyết:** Từng nội dung (thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông) được đưa ra trước Đại hội đều xin ý kiến theo trình tự:
 - Tán thành (đồng ý) với nội dung vừa được trình;
 - Không tán thành (không đồng ý) với nội dung vừa được trình;
 - Không có ý kiến với nội dung vừa được trình.

Tất cả các nội dung tại Đại hội sẽ được biểu quyết thông qua bằng phương thức sau:

- **Phương thức giờ “Thẻ biểu quyết”:** khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, mỗi cổ đông và đại diện cổ đông biểu quyết thì giờ thẻ biểu quyết lên cao. Phương thức này dùng để thông qua các nội dung khác trừ các báo cáo và tờ trình tại Đại hội.
 - **Phương thức nộp “Phiếu biểu quyết”:** mỗi cổ đông và đại diện cổ đông được phát một (01) phiếu biểu quyết trong đó có ba (03) ý kiến: tán thành, không tán thành, không có ý kiến với từng nội dung biểu quyết. Đại biểu sẽ đánh dấu “X” vào ô mình chọn. Phương thức này dùng để thông qua các báo cáo và tờ trình tại Đại hội.
3. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến của từng nội dung sẽ được thông báo kết quả tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông.
 4. **Tính hợp lệ của phiếu biểu quyết:**
 - **Phiếu biểu quyết hợp lệ:** là phiếu theo mẫu in sẵn do Ban Tổ chức Đại hội phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này và phải có chữ ký của đại biểu tham dự.
Trên phiếu biểu quyết, **nội dung biểu quyết (báo cáo, tờ trình) là hợp lệ** khi đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết. Nội dung biểu quyết (báo cáo, tờ trình) không hợp lệ là nội dung không đúng theo các quy định của nội dung biểu quyết hợp lệ.
 - **Phiếu biểu quyết không hợp lệ**
 - + Ghi thêm nội dung khác vào phiếu biểu quyết;
 - + Ghi nội dung trên phiếu biểu quyết bằng viết chì;
 - + Phiếu biểu quyết không theo mẫu in sẵn do Ban Tổ chức Đại hội phát ra, phiếu không có mộc đỏ của Công ty, hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài qui định cho phiếu biểu quyết.
 - + Không có chữ ký của cổ đông hoặc người được ủy quyền tham dự.
- Ghi nhận kết quả biểu quyết

- + Tại Đại hội, Đại hội đồng cổ đông sẽ thông qua Ban Kiểm phiếu.
- + Ban Kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.
- Tỷ lệ tối thiểu cần đạt được khi biểu quyết thông qua
 - + Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông, đại diện cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông, đại diện cổ đông dự họp chấp thuận:
 - Sửa đổi và bổ sung Điều lệ công ty;
 - Loại cổ phần và số lượng cổ phần được chào bán;
 - Tổ chức lại hoặc giải thể Công ty;
 - Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
 - Quyết định đầu tư, giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;
 - Thay đổi ngành, nghề, lĩnh vực kinh doanh.
 - + Quyết định của Đại hội đồng cổ đông về giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch có giá trị từ 20% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán giữa công ty với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý khác hoặc với những người có liên quan của họ, được thông qua khi có số cổ đông, đại diện cổ đông dự họp đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành, trừ cổ đông có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết.
 - + Quyết định của Đại hội đồng cổ đông về giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán giữa công ty với một trong các đối tượng sau đây, được thông qua khi có số cổ đông, đại diện cổ đông dự họp đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành, trừ cổ đông có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết:
 - Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ;
 - Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 159 Luật Doanh nghiệp.
 - + Đối với các quyết định khác được thông qua nếu được số cổ đông, đại diện cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông, đại diện cổ đông dự họp chấp thuận, trừ việc bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện theo nguyên tắc dồn phiếu được quy định tại Điều 9 Quy chế này.

Điều 9. Bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát

Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát thực hiện theo Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử ban hành kèm theo Quyết định số 02/QĐ-BTCDH ngày 29/03/2018 của Ban Tổ chức Đại hội.

Điều 10. Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 11. Điều khoản thi hành

Quy chế này gồm 11 Điều, có hiệu lực thi hành đối với cổ đông, người được cổ đông ủy quyền tham dự, thành viên Ban Tổ chức Đại hội kể từ thời điểm được ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông, đại diện cổ đông tham dự Đại hội chấp thuận thông qua./.

TM BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI
TRƯỞNG BAN
CÔNG TY
CỔ PHẦN
VIỆT NAM
KỸ NGHỆ
SỨC SẢN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Nguyễn Phúc Khoa

CÔNG TY CỔ PHẦN
VIỆT NAM KỸ NGHỆ SÚC SẢN
BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

Số: 02/QĐ-BTCĐH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 03 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử thành viên Hội đồng quản trị,
Ban Kiểm soát tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018
Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SÚC SẢN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006 và Luật số 62/2010/QH12
ngày 24/11/2010 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản
trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản được Đại hội đồng cổ đông
thông qua ngày 05/4/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm
soát tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Công ty Cổ phần Việt Nam
Kỹ nghệ Súc sản.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ thời điểm được Đại hội đồng cổ đông thường niên
thông qua.

Điều 3. Các cổ đông, người được cổ đông ủy quyền tham dự, thành viên Ban Tổ chức Đại hội
đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản chịu trách nhiệm thi
hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS, BTGD;
- Lưu: VT.



QUY CHẾ

ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ VÀ BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT TẠI PHIÊN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018 CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SÚC SẢN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 02/QĐ-BTCDH ngày 29/03/2018
của Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên)

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích, phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này được sử dụng cho việc đề cử, ứng cử và bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát (*Kiểm soát viên*) Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản (*sau đây gọi là Công ty*) tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, đảm bảo việc thực hiện theo đúng quy định pháp luật hiện hành.
2. Quy chế này điều chỉnh các hoạt động về việc đề cử, ứng cử và bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, bao gồm:
 - a) Quy định về đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - b) Quy định về việc bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.
3. Đối tượng áp dụng: Đại biểu bao gồm cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (*sau đây gọi là đại diện cổ đông*) (theo danh sách cổ đông Công ty chốt đến 16h00 ngày 09/3/2018), thành viên Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản (*sau đây gọi là Ban Tổ chức Đại hội*).

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông, đại diện cổ đông khi tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông

1. Quyền của các cổ đông, đại diện cổ đông khi tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông

Mỗi cổ đông, đại diện cổ đông khi đến tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên đều được nhận một Phiếu bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và một Phiếu bầu cử Kiểm soát viên, trên phiếu có ghi rõ số cổ phần mà cổ đông, đại diện cổ đông đó nắm giữ và số phiếu bầu tương ứng được sử dụng để bầu cử.

2. Nghĩa vụ của các cổ đông, đại diện cổ đông khi tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông

- a) Tuân thủ các điều kiện và thể thức bầu cử quy định tại Quy chế này;
- b) Các cổ đông, đại diện cổ đông khi tới tham dự Đại hội phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự với Ban Tổ chức Đại hội;

- c) Cổ đông, đại diện cổ đông khi được phát Phiếu bầu cử phải kiểm tra lại số cổ phần ghi trên Phiếu bầu cử, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban Tổ chức Đại hội tại thời điểm nhận phiếu;
- d) Nghiêm túc chấp hành Quy chế bầu cử và tôn trọng kết quả bỏ phiếu tại Đại hội.

CHƯƠNG II

QUY ĐỊNH VỀ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT

Điều 3. Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị

- a) Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;
- c) Thành viên Hội đồng quản trị có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác, không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá 05 công ty khác từ ngày 01/8/2019;
- d) Thành viên Hội đồng quản trị không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Tổng Giám đốc và người quản lý khác của Công ty; không được là người có liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.

2. Quy định về đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị

Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên thành viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một (01) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên.

Điều 4. Đề cử, ứng cử Kiểm soát viên

1. Tiêu chuẩn và điều kiện

- a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- b) Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác;

- c) Không phải là người giữ các chức vụ quản lý Công ty, người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty; không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;
- d) Kiểm soát viên phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên;
- đ) Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Quy định về đề cử, ứng cử

Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Kiểm soát viên. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một (01) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.

Điều 5. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng viên để bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát

1. Đơn đề cử, ứng cử vào các chức danh thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát (01 bản gốc) theo mẫu;
2. Sơ yếu lý lịch của ứng viên (01 bản gốc) theo mẫu;
3. Các văn bản chứng minh ứng cử viên đủ các điều kiện, tiêu chuẩn theo Quy chế, quy định của pháp luật (01 bản gốc hoặc bản sao hợp lệ).

Điều 6. Lựa chọn các ứng cử viên

Dựa trên Đơn xin ứng cử, đề cử của các cổ đông/nhóm cổ đông đề cử, ứng cử vào thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty, Ban Tổ chức Đại hội sẽ lập danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện như quy định để đưa vào danh sách ứng viên tham gia bầu vào thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và thông qua danh sách tại Đại hội.

Điều 7. Thông tin gửi hồ sơ

Hồ sơ đề cử, ứng cử gửi về Công ty trước ngày 08/04/2018 (tính theo dấu bưu điện, quá thời hạn trên hồ sơ không có giá trị) theo địa chỉ sau:

**BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SỨC SẢN**

Địa chỉ: 420 Nơ Trang Long, Phường 13, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84 28) 3553 3999 - (84 28) 3553 3888 Fax: (84 28) 3553 3939

Liên hệ: Ông Nguyễn Thế Sỹ Quý Điện thoại: 0916 430 141

CHƯƠNG III

BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT

Điều 8. Phiếu bầu cử và cách ghi phiếu bầu

1. Phiếu bầu

- a) Phiếu bầu được in thống nhất do Ban Tổ chức Đại hội phát hành;
- b) Trên phiếu bầu ghi rõ danh sách các ứng viên được sắp xếp theo thứ tự ABC; mã đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, số phiếu bầu, có đóng dấu treo Công ty ;
- c) Mỗi đại biểu sẽ được phát hai (02) phiếu bầu: **một (01) Phiếu bầu Hội đồng quản trị và một (01) Phiếu bầu Ban kiểm soát**. Đại biểu khi được phát phiếu phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban Bầu cử và Kiểm phiếu.

2. Cách ghi phiếu bầu

- a) Mỗi đại biểu được phát hai (02) phiếu bầu. Cách ghi phiếu bầu được hướng dẫn cụ thể như sau:
 - Đại biểu bầu số ứng viên tối đa bằng số ứng viên cần bầu;
 - Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một hoặc nhiều ứng viên, đại biểu đánh dấu vào ô “Bầu dồn đều phiếu” của các ứng viên tương ứng, số phiếu sẽ được chia đều cho các ứng viên được chọn;
 - Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho nhiều ứng viên, đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô “Số phiếu bầu” của các ứng viên tương ứng.

Lưu ý:

- Trong trường hợp đại biểu vừa đánh dấu vào ô “Bầu dồn đều phiếu” vừa ghi số lượng vào ô “Số phiếu bầu” thì kết quả lấy theo số lượng phiếu tại ô “Số phiếu bầu”.
 - Khi đại biểu đánh dấu vào ô “Bầu dồn đều phiếu” số phiếu bầu sẽ được chia đều cho các ứng viên được chọn, lúc này số phiếu mỗi ứng viên được nhận sẽ được làm tròn xuống hàng đơn vị, phần lẻ (là phần thập phân nhỏ hơn 1) nếu có phát sinh sẽ tự động xóa bỏ.
- b) Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị Ban Tổ chức Đại hội đổi phiếu bầu khác;
 - c) Ký xác nhận việc thực hiện bầu.

3. Tính không hợp lệ của phiếu bầu cử

Các phiếu bầu sau đây sẽ được coi là không hợp lệ:

- a) Phiếu bầu để trắng, không đánh dấu, không ký tên;
- b) Ghi thêm nội dung khác vào phiếu bầu;
- c) Ghi nội dung trên phiếu bầu bằng viết chì;
- d) Gạch tên các ứng cử viên;
- đ) Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do Ban Tổ chức Đại hội phát ra, phiếu không có dấu treo của Công ty, hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài qui định cho phiếu bầu;
- e) Số ứng viên mà đại biểu bầu lớn hơn số lượng ứng viên cần bầu;

- g) Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên lớn hơn tổng số phiếu được phép bầu của đại biểu;
- h) Phiếu nộp sau khi Ban Bầu cử và Kiểm phiếu đã mở niêm phong thùng phiếu;
- i) Không có chữ ký của đại biểu tham dự.

Điều 9. Phương thức bầu cử

- a) Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu;
- b) Tổng số phiếu bầu của mỗi cổ đông, đại diện cổ đông tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm cổ phần cá nhân sở hữu và cổ phần được ủy quyền đại diện) nhân với số lượng thành viên Hội đồng quản trị được bầu hoặc số lượng Kiểm soát viên được bầu. Cổ đông, đại diện cổ đông có quyền sử dụng hoặc không sử dụng một phần hoặc dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho ứng cử viên.

Điều 10. Ban Bầu cử và Kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

1. Ban Bầu cử và Kiểm phiếu

- a) Số lượng, thành viên Ban Bầu cử và Kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Thành viên Ban Bầu cử và Kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- b) Ban Bầu cử và Kiểm phiếu có trách nhiệm tiến hành các thủ tục cần thiết cho việc bỏ phiếu bầu Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, bao gồm: Chuẩn bị hòm phiếu, phổ biến Quy chế bầu cử, danh sách ứng viên thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, trình tự bỏ phiếu; hướng dẫn ghi phiếu; giám sát việc bỏ phiếu và tiến hành kiểm phiếu, công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.

2. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

- a) Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi đại biểu cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;
- b) Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;
- c) Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội đồng cổ đông.

Điều 11. Nguyên tắc xác định trúng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát

- 1. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.
- 2. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử.
- 3. Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số thành viên Hội đồng quản trị/ Ban kiểm soát cần bầu thì sẽ tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu.

Điều 12. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

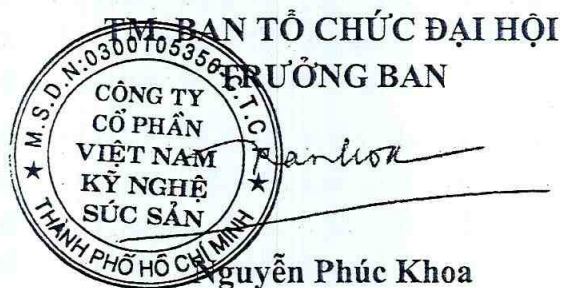
1. Sau khi kiểm phiếu, Ban Bầu cử và Kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số phiếu thu về, số phiếu hợp lệ, số phiếu không hợp lệ, số và tỉ lệ bầu cho từng ứng cử viên vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; Danh sách thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát trúng cử được sắp xếp theo thứ tự số phiếu bầu từ cao xuống thấp.
2. Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội đồng cổ đông.

Điều 13. Khiếu nại

Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa phiên họp giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 14. Điều khoản thi hành

Quy chế này gồm 14 Điều, có hiệu lực thi hành đối với cổ đông, đại diện cổ đông, thành viên Ban Tổ chức Đại hội kể từ thời điểm được ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông, đại diện cổ đông tham dự Đại hội chấp thuận thông qua./



PHỤ LỤC
HƯỚNG DẪN GHI PHIẾU BẦU
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT
(Theo phương thức bầu dồn phiếu)

1. Loại phiếu bầu cử

- Phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị
- Phiếu bầu Kiểm soát viên

2. Bỏ phiếu

- Bỏ phiếu bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát vào thùng phiếu.

3. Ghi Phiếu bầu cử

- Mỗi cổ đông, đại diện cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm cổ phần sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc nhân với số thành viên được bầu của Ban kiểm soát.
- Tổng số phiếu bầu của mỗi cổ đông, đại diện cổ đông đã được ghi trên Phiếu bầu cử.
- Cổ đông, đại diện cổ đông có thể chia tổng số phiếu bầu cho tất cả các ứng viên, hoặc dồn hết tổng số phiếu bầu cho một hoặc một số ứng cử viên nhưng đảm bảo tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên không được vượt quá tổng số phiếu bầu ghi trên Phiếu bầu cử.

Ví dụ: Giả sử Đại hội đồng cổ đông biểu quyết chọn 05 thành viên vào Hội đồng quản trị trong tổng số 07 ứng viên. Quý cổ đông Nguyễn Văn A nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) 1.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Khi đó Tổng số phiếu bầu của cổ đông Nguyễn Văn A là:

$1.000 \times 5 = 5.000$ Phiếu bầu để bầu thành viên Hội đồng quản trị.

Cổ đông Nguyễn Văn A có thể bầu dồn phiếu theo phương thức sau:

Trường hợp 1:

Cổ đông Nguyễn Văn A chia đều Tổng số phiếu bầu của mình cho 5 ứng viên vào Hội đồng quản trị (tương đương mỗi ứng cử viên nhận được 1.000 phiếu bầu)

Họ tên ứng cử viên	Số phiếu bầu
1. Ứng viên 1	1.000
2. Ứng viên 2	1.000
3. Ứng viên 3	1.000
4. Ứng viên 4	1.000
5. Ứng viên 5	1.000
6. Ứng viên 6	0
7. Ứng viên 7	0
Tổng số phiếu bầu	5.000

Trường hợp 2: Cổ đông Nguyễn Văn A dồn hết Tổng số phiếu bầu của mình cho 1 ứng viên

Họ tên ứng cử viên	Số phiếu bầu
1. Ứng viên 1	0
2. Ứng viên 2	5.000
3. Ứng viên 3	0
4. Ứng viên 4	0
5. Ứng viên 5	0
6. Ứng viên 6	0
7. Ứng viên 7	0
Tổng số phiếu bầu	5.000

Trường hợp 3: Cổ đông Nguyễn Văn A không dồn hết phiếu bầu của mình cho các ứng viên

Họ tên ứng cử viên	Số phiếu bầu
1. Ứng viên 1	1.000
2. Ứng viên 2	2.000
3. Ứng viên 3	0
4. Ứng viên 4	0
5. Ứng viên 5	0
6. Ứng viên 6	0
7. Ứng viên 7	0
Tổng số phiếu bầu	3.000

4. Phiếu bầu không hợp lệ

- Phiếu bầu để trắng, không đánh dấu, không ký tên;
- Ghi nội dung trên phiếu bầu bằng viết chì;
- Gạch tên các ứng cử viên;
- Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do Ban Tổ chức Đại hội phát ra, phiếu không có dấu treo của Công ty, hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài qui định cho phiếu bầu;
- Số ứng viên mà đại biểu bầu lớn hơn số lượng ứng viên cần bầu;
- Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên lớn hơn tổng số phiếu được phép bầu của đại biểu;
- Phiếu nộp sau khi Ban Bầu cử và Kiểm phiếu đã mở niêm phong thùng phiếu;
- Không có chữ ký của đại biểu tham dự.

Số: 01 /BC-CTY-HĐQT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 03 năm 2018

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT – KINH DOANH NĂM 2017
& PHƯƠNG HƯỚNG KẾ HOẠCH 2018

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản

Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc Sản báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 và phương hướng kế hoạch 2018 với các nội dung chủ yếu như sau:

PHẦN I
HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017

1. Đặc điểm tình hình:

Năm 2017, nền kinh tế cả nước đạt mức tăng trưởng 6.81% (mức tăng trưởng cao nhất trong 10 năm qua). Đây cũng là năm thuận lợi đối với thị trường bán lẻ, các kênh mua sắm hiện đại cũng duy trì đà tăng trưởng tốt.

Tình hình chăn nuôi trong nước gặp nhiều khó khăn, giá heo hơi giảm sâu do sự phát triển thiếu căn cơ ổn định từ các năm trước nên sản lượng cung vượt cầu. Thị trường tiêu thụ thịt heo vẫn chưa khởi sắc, người chăn nuôi tiếp tục chịu thua lỗ.

Thị trường thực phẩm chế biến phục hồi so với cùng kỳ, tạo cơ hội cho Công ty tăng sản lượng, mở rộng thị phần, đặc biệt là các nhóm hàng xúc xích. Riêng tại khu vực miền Trung và miền Bắc do thiên tai và sự cố liên quan về môi trường nên ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh tại 02 khu vực này.

Nhằm đáp ứng kịp thời xu hướng phát triển của thị trường, trong năm 2017 tại Công ty Vissan đã có nhiều chuyên viên tích cực trong công tác tái cấu trúc bộ máy, hoạt động sản xuất - kinh doanh và quản lý điều hành. Cùng với nỗ lực cố gắng của Ban điều hành và toàn thể người lao động, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đã có những bước tăng trưởng, mặc dù chưa đạt chỉ tiêu kế hoạch sản lượng nhưng vẫn đảm bảo lợi nhuận tăng trưởng so với kế hoạch.

2. Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu năm 2017:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2017	Thực hiện 2017	Tỷ lệ so với KH 2017
	A	B	1	2	3=2/1
1	Tổng doanh thu	Triệu đ	4.545.000	3.899.559	86 %
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đ	156.000	165.758	106 %
3	Mặt hàng bán ra chủ yếu:				

3.1	Thịt heo các loại	Tấn	27.952	23.492	84 %
3.2	Thịt bò	Tấn	2.170	1.509	70 %
3.3	Thực phẩm chế biến	Tấn	19.760	19.009	96 %
4.	Thu nhập Bình quân người lao động	Ngàn đ	8.133	9.657	119 %

Đánh giá chung kết quả thực hiện năm 2017 như sau:

2.1 Đối với ngành hàng thực phẩm tươi sống:

Tình hình kinh doanh thực phẩm tươi sống trong năm 2017 tăng trưởng so với cùng kỳ, tuy nhiên vẫn chưa đạt được kỳ vọng theo chỉ tiêu kế hoạch đặt ra. Sản lượng tăng chủ yếu tập trung tại kênh bán hàng hiện đại (hệ thống siêu thị, cửa hàng tiện lợi).

2.2 Đối với ngành hàng thực phẩm chế biến:

Về thực phẩm chế biến, sức mua phục hồi sau một thời gian sụt giảm, Công ty đã triển khai hiệu quả và đồng bộ các giải pháp phù hợp với thị trường và thị hiếu của người tiêu dùng. Trong năm 2017, Công ty đã đưa ra thị trường 20 sản phẩm mới (bao gồm các sản phẩm hoàn toàn mới và các sản phẩm cải tiến từ các sản phẩm hiện hữu của Công ty) thuộc các dòng sản phẩm XXTT, Thịt nguội, Đồ hộp, Lạp xưởng và chế biến đông lạnh với sự thay đổi về chất lượng, giá cả, mẫu bao bì đã được người tiêu dùng ưa chuộng và đánh giá cao. Trong đó, một số sản phẩm mới có sản lượng tăng trưởng tốt như: Xúc xích lác, Xúc xích tiết trùng Boom Boom, Xúc xích tươi Happy.

2.3 Lợi nhuận trước thuế:

Lợi nhuận thực hiện năm 2017 tăng 06% so với chỉ tiêu kế hoạch. Đạt được kết quả trên, Công ty đã tăng cường công tác quản lý, kiểm soát tốt chi phí hoạt động. Ngoài ra, yếu tố giá nguyên liệu thuận lợi trong năm cũng góp phần đem lại hiệu quả hoạt động của Công ty.

2.4 Công tác đầu tư:

Tổng trị giá thực hiện năm 2017 là 30.1 tỷ đồng, bao gồm các hạng mục chuyển tiếp từ năm 2016: 17.2 tỷ đồng, các hạng mục đầu tư mới năm 2017: 12.9 tỷ đồng. Công ty đã tập trung đầu tư các thiết bị máy móc hiện đại nhằm mở rộng sản xuất, tăng năng suất lao động, nâng cao chất lượng sản phẩm và thực hiện cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất đảm bảo môi trường sản xuất, kinh doanh và nâng cao an toàn vệ sinh thực phẩm.

2.5 Công tác tổ chức bộ máy Công ty:

Nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý và tăng năng suất lao động, Công ty đã thực hiện sắp xếp lại bộ máy tổ chức, thành lập mới và sáp nhập một số phòng, ban chức năng, điều chỉnh cơ cấu bộ máy hoạt động tại các Chi nhánh trực thuộc Công ty.

2.6 Công tác xã hội:

Năm 2017 Công ty tham gia thực hiện nhiều chương trình công tác xã hội như chăm lo cho người nghèo ngày Tết, tặng quà cho đồng bào bị thiên tai bão lũ, tặng quà cho đồng bào nghèo, đóng góp chương trình Satra vì biển đảo quê hương ... với tổng trị giá 1.9 tỷ đồng.

PHẦN II PHƯƠNG HƯỚNG KẾ HOẠCH NĂM 2018

1. Dự báo tình hình thị trường:

Năm 2018, kinh tế Việt Nam dự báo tăng trưởng 6,58%, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân khoảng 4%. Hoạt động chăn nuôi sẽ có chuyển biến tích cực hơn so với năm 2017, nhiều trang trại trở lại chăn nuôi, đàn heo nái được khống chế tăng ở mức ổn định, nguồn cung ra thị trường cân bằng hơn. Giá heo hơi dự báo tăng và sản lượng thịt heo nhập khẩu sẽ tăng so với năm 2017 nhờ việc xóa bỏ thuế nhập khẩu thịt heo theo Hiệp định EVFTA và AEC. Ngoài ra, người tiêu dùng sẽ tăng sức mua thực phẩm tại các kênh hiện đại, thị trường bán lẻ được đánh giá còn nhiều tiềm năng để phát triển.

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh:

Trên cơ sở kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2017 và dự báo tình hình kinh tế xã hội và mức tiêu dùng năm 2018, Công ty xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch năm 2018 như sau:

* Các chỉ tiêu kế hoạch

Stt	Các chỉ tiêu	Đvt	TH 2017	KH 2018	Tỷ lệ (%)
					tăng trưởng so với cùng kỳ
	A	B	1	2	3 = 2/1
1	Tổng Doanh thu	Triệu đồng	3,899,690	4,600,000	+18%
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	165,690	179,000	+ 08%
3	Sản lượng				
3.1	Thịt heo các loại	Tấn	23,492	28,204	+20%
3.2	Thịt bò	Tấn	1,509	1,735	+15%
3.3	Thực phẩm CB	Tấn	19,009	21,874	+15%

Để thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch nêu trên, một số giải pháp chủ yếu Công ty sẽ triển khai trong năm kế hoạch 2018 như sau:

3. Các giải pháp triển khai:

❖ Đối với hoạt động kinh doanh và thị trường:

3.1 Thực phẩm tươi sống:

- Tập trung đẩy mạnh bán hàng tại kênh phân phối hiện đại, cửa hàng tiện lợi; kênh Horeca (nhà hàng, khách sạn, canteen) bằng các giải pháp đổi mới, cách làm mới đáp ứng yêu cầu của khách hàng. Củng cố và nâng cao thị phần khách hàng trường học bằng uy tín thương hiệu và giá cả.

- Nghiên cứu xây dựng mô hình kinh doanh thí điểm trong các chợ truyền thống theo hướng văn minh, sạch đẹp và an toàn để thu hút người tiêu dùng.

- Xây dựng kế hoạch phát triển thị trường trên kênh hiện đại tại các thành phố lớn trong cả nước thông qua ứng dụng công nghệ bao bì hiện đại để bảo quản sản phẩm được lâu hơn.

- Đưa ra thị trường nhiều sản phẩm tươi sống mới nhằm tăng thêm sự lựa chọn cũng như tạo sự tiện lợi cho người tiêu dùng khi sử dụng sản phẩm Vissan (sản phẩm tẩm ướp, MAP, Shrink pack...). Đa dạng hóa nguồn cung cấp thịt bò để đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng.

3.2 Thực phẩm chế biến:

Cơ cấu lại ngành hàng thực phẩm chế biến hợp lý nhằm tránh rủi ro khủng hoảng. Tập trung phát triển thị phần tại phân khúc thu nhập bình dân bằng việc phát triển sản phẩm giá rẻ. Hoàn tất việc thiết kế bao bì mới cho toàn bộ sản phẩm chế biến của Công ty.

3.3 Công tác thị trường:

Tiếp tục thực hiện các nghiên cứu thị trường phù hợp kết hợp với việc khảo sát, đánh giá tiềm năng thị trường đối với từng ngành hàng thực phẩm khác nhau (XXTT, đồ hộp, chế biến đông lạnh, thịt nguội...) phục vụ cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty.

❖ Đối với các dự án trọng điểm:

3.4. Dự án Di dời và đổi mới công nghệ nhà máy giết mổ và chế biến thực phẩm VISSAN:

- Tổ chức lựa chọn nhà thầu, ký kết hợp đồng và triển khai thực hiện gói thầu “Cung cấp và lắp đặt thiết bị dây chuyền giết mổ heo 360 con / giờ”.
- Tổ chức lựa chọn nhà thầu, ký kết hợp đồng, triển khai thực hiện và hoàn thành hạng mục “Lập thiết kế bản vẽ thi công và tổng dự toán”.
- Tổ chức lựa chọn nhà thầu, ký kết hợp đồng, triển khai thực hiện và hoàn thành hạng mục “Thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và tổng dự toán”.
- Tổ chức lựa chọn nhà thầu, ký kết hợp đồng, triển khai thực hiện gói thầu “Tu vấn quản lý dự án”.
- Tổ chức lựa chọn nhà thầu, ký kết hợp đồng, triển khai thực hiện gói thầu “Tu vấn giám sát”.
- Tổ chức lựa chọn nhà thầu, ký kết hợp đồng, triển khai thực hiện và hoàn thành gói thầu “Rà phá bom mìn, vật nổ”.
- Tổ chức lựa chọn nhà thầu, ký kết hợp đồng, triển khai thực hiện và hoàn thành gói thầu “Tường rào bao quanh và công tạm Cụm công nghiệp chế biến thực phẩm Vissan tại Long An”.
- Phê duyệt thiết kế - dự toán hạng mục công trình hoặc công trình.
- Triển khai mời thầu, ký kết hợp đồng và thi công một số hạng mục xây dựng công trình như móng, ...

3.5 Chương trình tạo nguồn nguyên liệu:

Xây dựng kế hoạch tạo nguồn cung cấp heo hơi cho Công ty thông qua:

- Tăng cường công tác quản lý, củng cố hoạt động các Xí nghiệp chăn nuôi, triển khai các giải pháp hiệu quả nhằm nâng cao năng suất và giảm giá thành chăn nuôi tại các trại hiện hữu của Công ty.

- Xây dựng phương án phù hợp đầu tư mới Xí nghiệp chăn nuôi VISSAN Bình Dương.

- Phát triển dự án đầu tư trang trại mới để nâng tỷ lệ tự cung cấp cho Công ty.

❖ Đối với các giải pháp nâng cao hiệu quả quản trị:

3.6 Công tác tổ chức và nhân sự:

- Nghiên cứu và xây dựng mô hình hoạt động Công ty sau di dời Nhà máy về tỉnh Long An. Tiếp tục công tác nghiên cứu tái cấu trúc bộ máy phù hợp với tính chất, quy mô hoạt động của Công ty.

- Xây dựng chương trình đào tạo, tuyển dụng nhân sự phù hợp với xu hướng tiếp cận quản trị nguồn nhân lực tiên tiến. Tiếp tục kiện toàn và bổ sung các quy định, quy trình hoạt động nghiệp vụ của công ty, hoàn thiện quy chế, định mức trong sản xuất kinh doanh.

3.7 Công nghệ thông tin:

- Tập trung nguồn lực hoàn tất đánh giá thực trạng và xác lập tiến độ triển khai hệ thống phần mềm quản trị doanh nghiệp (ERP) tại Công ty.

- Triển khai phân hệ phần mềm bán hàng, triển khai ứng dụng phần mềm DMS cho hệ thống bán hàng tại kênh truyền thống của Công ty.

3.8 Xây dựng văn hoá doanh nghiệp:

Tạo môi trường làm việc tốt hơn cho người lao động, xây dựng mối quan hệ nội bộ đoàn kết giữa Công ty với người lao động nhằm khơi dậy nguồn cảm hứng của từng công nhân viên, cùng nhau hoàn thành các mục tiêu của Công ty.

Trên đây là kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 và phương hướng kế hoạch 2018.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: VT, TKHQDT.



BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị được quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản, Hội đồng quản trị Công ty báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty và đánh giá hoạt động của Ban Điều hành trong năm 2017, cụ thể như sau:

1. Thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) :

Hiện nay, HĐQT có 5 thành viên như sau :

Stt	Họ tên	Chức vụ	Công việc được giao phụ trách
1	Nguyễn Phúc Khoa	Chủ tịch HĐQT	Phụ trách chung Hội đồng quản trị, tổ chức nhân sự, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, ứng dụng công nghệ thông tin, trực tiếp chỉ đạo Ban chuyên trách các dự án Vissan
2	Nguyễn Ngọc An	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	Phụ trách Điều hành Công ty, hoạt động Kinh doanh, Thị trường, kỹ thuật trong sản xuất, nghiên cứu và phát triển sản phẩm, phát triển công nghệ.
3	Phạm Trung Lâm	Phó Chủ tịch HĐQT	Phụ trách hoạt động Kế hoạch, Chiến lược.
4	Trần Ngọc Đăng	Thành viên HĐQT	Phụ trách công tác tài chính - kế toán và kiểm soát nội bộ Công ty.
5	Huỳnh Quang Giàu	Thành viên HĐQT	Phụ trách công tác pháp chế, quan hệ cổ đông và các vấn đề liên quan đến cổ phiếu, công bố thông tin.

2. Đánh giá các hoạt động của HĐQT:

- Thực hiện nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ đạo điều hành theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty, trong năm 2017, HĐQT đã thông qua nhiều chủ trương lớn, quyết định nhiều vấn đề quan trọng của Công ty nhằm thực hiện các mục tiêu đã đặt ra của Đại hội đồng cổ đông:

- Tổ chức 08 phiên họp để xem xét, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT với sự tham gia mở rộng của Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và lãnh đạo các phòng chuyên môn, nghiệp vụ Công ty.

- Tổ chức 18 lần ý kiến thành viên HĐQT để xem xét, giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.
- Ban hành 27 Nghị quyết và 29 Quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT về các vấn đề nhân sự, tổ chức bộ máy; xây dựng, sửa đổi hoặc chỉ đạo sửa đổi quy chế quản trị Công ty; chủ trương đầu tư, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh trung và dài hạn và vấn đề quan trọng khác của Công ty đúng theo quy định.

- Năm 2017, các thành viên HĐQT đã hoàn thành nhiệm vụ được phân công, quyết định các định hướng lớn của công ty, kịp thời chỉ đạo việc hoàn thiện công tác quản trị theo hướng hiệu quả, quản lý chặt chẽ về chi phí, tài chính, hạn chế thấp nhất các rủi ro về pháp lý, về tài chính trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh công ty, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của công ty và các cổ đông.

3. Tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên (ĐHĐCĐTN) năm 2017:

HĐQT đã chỉ đạo triển khai toàn diện và kịp thời các nghị quyết ĐHCĐTN năm 2017, cụ thể như sau:

- HĐQT đã định hướng các hoạt động và chỉ đạo thực hiện các chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh được ĐHCĐTN 2017 giao.

- Thực hiện phân phối lợi nhuận 06 tháng cuối năm 2016 đúng theo quy định của pháp luật.

- Lựa chọn Công ty TNHH Deloitte Việt Nam là đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2017.

- Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành.

- Triển khai các công việc liên quan đến dự án Di dời và đổi mới công nghệ Nhà máy giết mổ gia súc và chế biến thực phẩm Vissan.

4. Thù lao của Hội đồng quản trị và Quỹ lương của Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng năm 2017:

✓ Căn cứ Điều 15 Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 về Quỹ tiền lương thực hiện của người quản lý chuyên trách.

✓ Căn cứ Điều 16 Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 về Quỹ thù lao của người quản lý không chuyên trách.

* Thù lao của thành viên HĐQT năm 2017:

Đvt: đồng

STT	CHỨC DANH	CHỨC DANH	SỐ THÁNG	KẾ HOẠCH NĂM 2017	QUYẾT TOÁN NĂM 2017
A	B	B	3	2	4 = (2*3*120%)
1	Nguyễn Phúc Khoa	Chủ tịch HĐQT	12	120.000.000	144.000.000
2.1	Văn Đức Mười	Phó Chủ tịch HĐQT	3	24.000.000	28.800.000

STT	CHỨC DANH	CHỨC DANH	SỐ THÁNG	KẾ HOẠCH NĂM 2017	QUYẾT TOÁN NĂM 2017
A	B	B	3	2	$4 = (2*3*120\%)$
2.2	Nguyễn Ngọc An	Phó Chủ tịch HĐQT	9	72.000.000	86.400.000
3	Phạm Trung Lâm	Phó Chủ tịch HĐQT	12	96.000.000	115.200.000
4	Trần Ngọc Đăng	Thành viên HĐQT	12	96.000.000	115.200.000
5.1	Nguyễn Ngọc An	Thành viên HĐQT	3	24.000.000	28.800.000
5.2	Huỳnh Quang Giàu	Thành viên HĐQT	9	72.000.000	86.400.000
	TỔNG CỘNG		60	504.000.000	604.800.000

Ngoài ra, đối với khoản thù lao của thành viên HĐQT đề nghị không nhận sẽ được Công ty xử lý đúng theo quy định pháp luật.

*** Quỹ tiền lương của Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng:**

Đvt: đồng

Stt	Họ tên	Chức danh	Mức tiền lương/tháng	Số tháng	Tổng mức tiền lương kế hoạch năm 2017	Tổng mức tiền lương thực hiện năm 2017
A	B	C	1	2	3	4
1.1	Văn Đức Mười	Tổng Giám đốc	62.000.000	3	186.000.000	223.200.000
1.2	Nguyễn Ngọc An	Tổng Giám đốc	62.000.000	9	558.000.000	669.600.000
2	Nguyễn Đăng Phú	Phó Tổng Giám đốc	55.000.000	12	660.000.000	792.000.000
3	Đặng Thị Phương Ninh	Phó Tổng Giám đốc	55.000.000	12	660.000.000	792.000.000
4	Lâm Thị Ngọc Sương	Phó Tổng Giám đốc	55.000.000	12	660.000.000	792.000.000
5	Nguyễn Ngọc An	Phó Tổng Giám đốc	55.000.000	3	165.000.000	198.000.000
6	Huỳnh Quang Giàu	Kế toán trưởng	50.000.000	12	600.000.000	720.000.000
	Tổng Cộng				3.489.000.000	4.186.800.000

5. Kết quả giám sát đối với Ban Điều hành:

5.1 Hiện có 02 trong 5 thành viên Hội đồng quản trị tham gia công tác điều hành Công ty. Việc cung cấp thông tin, báo cáo cho các thành viên không tham gia điều hành được thực hiện thường xuyên và đầy đủ, cụ thể:

- Tổng Giám đốc thường xuyên báo cáo Hội đồng quản trị về tình hình tài chính, tình hình đầu tư và sản xuất kinh doanh đến thời điểm hiện tại cũng như phương hướng trong thời gian tới để HĐQT có ý kiến chỉ đạo. Trên cơ sở này, Hội đồng quản trị có điều kiện giám sát chặt chẽ Tổng Giám đốc và các nhân sự quản lý điều hành khác về kết quả hoạt động Công ty.

- Nhìn chung, tập thể Ban điều hành Công ty đã tích cực, chủ động thực hiện, giải quyết các công việc với tinh thần trách nhiệm cao; thường xuyên báo cáo tình hình quản trị, điều hành công ty, xin ý kiến chỉ đạo, định hướng của Hội đồng quản trị; giải trình, công bố thông tin về tình hình hoạt động Công ty một cách đầy đủ, minh bạch và đúng quy định của pháp luật; chủ động tổ chức các phương án sản xuất kinh doanh phù hợp với thực tế tình hình thị trường trên cơ sở chỉ đạo của Hội đồng quản trị, từ đó hoàn thành vượt mức kế hoạch về lợi nhuận năm 2017.

5.2 Kết quả giao dịch giữa các bên có liên quan:

Căn cứ Điều 162 Luật Doanh nghiệp năm 2014 về Hợp đồng, giao dịch phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận;

Căn cứ Điều 26 Nghị định 71/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ về Giao dịch với cổ đông, người quản lý doanh nghiệp và người có liên quan của các đối tượng này;

Trong năm 2017, Công ty Vissan đã thực hiện giao dịch (mua, bán) chủ yếu là Bò hơi và các nguyên phụ liệu nhập khẩu dùng trong chế biến thực phẩm và ký hợp đồng bán hàng thực phẩm tươi sống, thực phẩm chế biến với Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn – TNHH Một thành viên (Satra) và các công ty con của Satra với tổng giá trị như sau:

Đvt: đồng

Tổng giá trị mua	Tổng giá trị bán	Tổng cộng
620.511.976.781	188.849.810.568	809.361.787.349

Ghi bằng chữ: Tám trăm lẻ chín tỷ, ba sáu mươi một triệu, bảy trăm tám mươi bảy nghìn, ba trăm bốn mươi chín đồng.

Như vậy, với tổng giá trị tài sản trên báo cáo tài chính tại thời điểm 31/12/2017 1.771.439.593.120 đồng thì tổng giá trị giao dịch trên đã chiếm tỷ lệ 45,69% (809.361.787.349/1.771.439.593.120) trên tổng giá trị tài sản của Công ty Vissan tại thời điểm 31/12/2017.

Quá trình thực hiện các giao dịch trên giữa Công ty Vissan với Satra và các công ty con của Satra trong năm 2017 đều đảm bảo các quy định về mua, bán của Công ty, tuân thủ nguyên tắc kinh doanh minh bạch, thiện chí và trung thực, đồng thời đảm bảo lợi ích của Công ty Vissan.

6. Kế hoạch định hướng của HĐQT năm 2018:

Năm 2017 vừa qua, đan xen những khó khăn và cơ hội trong hoạt động sản xuất – kinh doanh, HĐQT cùng với Ban Điều hành đã nỗ lực không ngừng tìm ra giải pháp kinh doanh hiệu quả, dựa trên lợi thế nền tảng về thương hiệu và chất lượng cao của sản phẩm. Năm 2018, HĐQT và Ban Điều hành nhận thấy cần phải nỗ lực và cố gắng hơn nữa trong công tác quản trị và điều hành Công ty, giải quyết triệt để các hạn chế để đưa Công ty Vissan tiếp tục phát triển một cách bền vững, đảm bảo kinh doanh hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn, đảm bảo lợi ích tối đa của cổ đông, quyền lợi, điều kiện làm việc tốt cho người lao động và đóng góp tích cực cho cộng đồng và xã hội.

Từ những nhận định trên và kế hoạch 05 năm 2016 – 2020 đã được ĐHĐCĐ phê duyệt, HĐQT định hướng hoạt động cho Công ty năm 2018 như sau:

- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu phát triển các sản phẩm mới, an toàn và có truy xuất nguồn gốc,... làm định hướng phát triển trọng tâm chiến lược; giữ vững uy tín và vị thế của nhà cung cấp thực phẩm hàng đầu hiện nay.

- Đẩy mạnh việc triển khai thi công dự án Di dời và đổi mới công nghệ nhà máy giết mổ gia súc và chế biến thực phẩm Vissan nhằm hoàn thành đúng tiến độ đề ra, nhanh chóng đưa nhà máy sớm đi vào hoạt động.

- Mở rộng và cung ứng sản phẩm thịt tươi sống thương hiệu VISSAN trên thị trường toàn quốc qua tất cả các kênh phân phối hiện đại, truyền thống và Horeca.

- Củng cố bộ máy nhân sự, nâng cao năng lực quản lý doanh nghiệp, áp dụng công cụ quản lý tiên tiến nhằm phù hợp với yêu cầu mới.

- Tiếp tục chương trình tiết giảm chi phí, nâng cao năng suất, hoàn thiện thể chế quản trị nội bộ, đảm bảo hoạt động Công ty luôn an toàn và đúng theo các quy định của pháp luật, Điều lệ.

Trên đây báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2017 và phương hướng hoạt động năm 2018. Chúng tôi rất mong tiếp tục nhận được ý kiến đóng góp của Quý cổ đông, đặc biệt chỉ ra những hạn chế trong công tác quản lý Công ty và giám sát Ban điều hành để giúp HĐQT hoạt động ngày càng tốt hơn và qua đó làm cơ sở để HĐQT phấn đấu hoàn thành những mục tiêu được ĐHĐCĐ giao.

Trân trọng gửi đến toàn thể Quý vị cổ đông lời chúc sức khỏe và thành đạt./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TKHĐQT.



**BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản

Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2014;

Căn cứ Luật Chứng khoán năm 2013;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản;

Căn cứ báo cáo tình hình sản xuất, kinh doanh năm, báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam và kết quả kiểm tra, giám sát trên cơ sở các tài liệu liên quan đến quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 của Công ty.

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Ban Kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát các hoạt động trong năm 2017 và kế hoạch năm 2018, cụ thể như sau:

PHẦN I : ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH CHUNG

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017:

Kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2017 đã được thể hiện đầy đủ, rõ ràng, trung thực trong báo cáo về kết quả hoạt động kinh doanh của HĐQT và Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam thực hiện.

Các chỉ tiêu chủ yếu

Đvt: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2017	Thực hiện 2017	Tỷ lệ so với KH 2017
	A	B	1	2	3=2/1
1	Tổng doanh thu	Triệu đ	4.545.000	3.899.559	86 %
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đ	156.000	165.758	106 %
3	Mặt hàng bán ra chủ yếu:				
3.1	Thịt heo các loại	Tấn	27.952	23.492	84 %
3.2	Thịt bò	Tấn	2.170	1.509	70 %
3.3	Thực phẩm chế biến	Tấn	19.760	19.009	96 %

2. Kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017:

Công ty TNHH Deloitte Việt Nam thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ Nghệ Súc Sản năm 2017 và phát hành báo cáo kiểm toán số 474/VN1A-HC-BC ký ngày 22/3/2017 với nội dung sau: “Tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”.

3. Hoạt động Ban kiểm soát 2017:

Năm 2017, các thành viên BKS đã hoàn thành nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao. Để thực hiện nhiệm vụ và chức năng của mình, ngay sau Đại hội đồng cổ đông thường niên, BKS đã bám sát nghị quyết của Đại hội cổ đông triển khai phân công nhiệm vụ cho từng thành viên.

- Trong năm BKS đã họp 5 lần và ngoài ra còn trao đổi công việc qua điện thoại để nắm bắt tình hình và phối hợp làm việc với tinh thần trách nhiệm, khách quan, dân chủ vì mục tiêu phát triển công ty và đảm bảo quyền lợi chính đáng cho cổ đông và người lao động;
- Thẩm tra báo cáo tài chính 2017;
- Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch;
- Giám sát việc chấp hành Điều lệ Công ty, tình hình thực hiện các Nghị quyết ĐHĐCĐ và Nghị quyết HĐQT;
- Giám sát việc thực hiện các định mức, tiết giảm chi phí;
- Giám sát thực hiện đầu tư và xây dựng ngân sách 2018.

PHẦN II: ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA GIÁM SÁT GIÁM SÁT CỦA BKS NĂM 2017.

1. Kết quả giám sát đối với hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Công tác giám sát đối với hoạt động của Hội đồng quản trị: về việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên. Về việc ban hành các nghị quyết, quyết định liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng, theo đúng quy định tại điều lệ của Công ty, quy định của pháp luật. Năm 2017 Công ty hoàn thành vượt mức kế hoạch lợi nhuận; lựa chọn được đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017; triển khai dự án xây dựng nhà máy mới. Xây dựng, sửa đổi, bổ sung các Quy chế hoạt động để đáp ứng theo tình hình hoạt động thực tế hiện nay.
- HĐQT đã thực hiện tốt vai trò chỉ đạo, giám sát và hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc điều hành tốt hoạt động sản xuất kinh doanh theo các chỉ tiêu đã được ĐHĐCĐ phê duyệt. HĐQT thực hiện nghiêm túc việc tái cấu trúc, sắp xếp lại hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đồng thời không ngừng tìm kiếm cơ hội đầu tư mới nhằm ổn định và phát triển cho Công ty.
- Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản đã triển khai và hoàn tất các nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2017.

2. Kết quả giám sát các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc:

- Ban Tổng Giám đốc luôn chấp hành pháp luật của Nhà nước, Nghị quyết của HĐQT đề ra và nỗ lực phấn đấu để hoàn thành tốt nhiệm vụ ĐHCĐ giao.
- Ban Tổng Giám đốc thực hiện phân công nhiệm vụ rõ ràng, cụ thể cho từng thành viên phụ trách từng lĩnh vực.
- Định kỳ tổ chức giao ban toàn Công ty và họp với phụ trách từng đơn vị để rà soát đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh, giải quyết kịp thời các khó khăn vướng mắc trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của từng đơn vị.

3. Đối với cổ đông:

- Đối với cổ đông, Ban kiểm soát thực hiện đúng theo nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên.
- Đối với yêu cầu của cổ đông lớn, cổ đông Nhà nước giữ cổ phần chi phối, BKS thực hiện đúng theo nội dung; thời hạn và nghị quyết của ĐHCĐ.
- Kết quả phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc :
- Ban kiểm soát đã tham dự tất cả các cuộc họp của HĐQT, họp giao ban của Công ty, đã đưa ra các ý kiến đối với chủ trương, quyết định của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc.
- Ban Kiểm soát đã chủ động thông báo, trao đổi và thống nhất với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác về các nội dung, kế hoạch kiểm tra, giám sát tại Công ty và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã tạo điều kiện cho Ban Kiểm soát thu thập các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty khi có yêu cầu.

Ban kiểm soát cũng đồng thời nhận được hầu hết các văn bản trong quá trình chỉ đạo điều hành của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.

4. Tiền lương và thù lao của các thành viên Ban Kiểm soát:

Căn cứ Khoản 2 Điều 15 Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016, Công ty có lợi nhuận thực hiện cao hơn lợi nhuận kế hoạch năm 2017 lợi nhuận thực hiện vượt kế hoạch thì cứ 1% lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch, mức tiền lương bình quân thực hiện được tính thêm tối đa bằng 2%, nhưng không quá 20% so với mức tiền lương bình quân kế hoạch.

Căn cứ Khoản 2 Điều 16 Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 (Khoản 2 Điều 8 Quy chế trả lương, thưởng, thù lao đối với người quản lý công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản), Quỹ thù lao thực hiện được xác định trên cơ sở số người quản lý công ty không chuyên trách thực tế tại các thời điểm trong năm, thời gian làm việc và mức thù lao (tính theo tháng) do công ty xác định tối đa bằng 20% mức tiền lương thực hiện của người quản lý công ty chuyên trách.

Theo đó, công ty chọn mức thù lao thực hiện năm 2017 của người quản lý không chuyên trách tăng 20% so với mức thù lao kế hoạch.

* Tiền lương của Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách: (đvt: đồng)

Stt	Chức danh	Số người	Mức tiền lương/tháng	Số tháng	Tổng mức tiền lương kế hoạch năm 2017	Tổng mức tiền lương thực hiện năm 2017
A	B	1	2	3	$4=1*2*3$	$5=(4*120\%)$
1	Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách	01	55.000.000	12	660.000.000	792.000.000
	Tổng Cộng				660.000.000	792.000.000

* Thù lao của thành viên Ban Kiểm soát: (đvt: đồng)

Stt	Chức danh	Số người	Mức thù lao người/tháng	Số tháng	Tổng mức thù lao năm 2017	Tổng mức tiền lương thực hiện năm 2017
A	B	1	2	3	$4=1*2*3$	$5=(4*120\%)$
1	Thành viên Ban Kiểm soát	02	6.000.000	12	144.000.000	172.800.000
	Tổng Cộng	02			144.000.000	172.000.000

Ngoài ra, mức thù lao cụ thể sau khi quyết toán tiền lương thực hiện năm 2017 đối với thành viên Ban Kiểm soát có cam kết không nhận, Ban Kiểm soát đề nghị Đại hội đồng cổ đông chấp thuận cho Công ty Vissan xử lý số tiền trên đúng theo quy định pháp luật.

PHẦN III: PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2018 VÀ CÁC KIẾN NGHỊ.

1. Phương hướng hoạt động của BKS năm 2018:

Bám sát nội dung của Nghị quyết ĐHĐCĐ 2018, căn cứ kế hoạch kinh doanh 2018 Ban kiểm soát sẽ tập trung các công việc sau :

- Theo dõi, giám sát việc triển khai thực hiện các nội dung của ĐHĐCĐ thường niên;
- Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các hoạt động điều hành, quản lý kinh doanh theo quy định của pháp luật;
- Giám sát các kế hoạch, tình hình triển khai nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, đầu tư của Công ty;
- Xem xét, thẩm tra báo cáo tài chính của Công ty, kịp thời đưa ra những ý kiến đóng góp cho Công ty ;
- Thực hiện các công việc phát sinh theo nhu cầu.

2. Các kiến nghị của BKS đối với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc Công ty :

- Tăng cường quản lý chặt chẽ, triệt để tiết kiệm chi phí để đạt lợi nhuận
- Áp dụng công nghệ thông tin có hệ thống để: nâng cao công tác quản lý ;
- Tăng cường công tác quản lý và điều hành hiệu quả các khoản đầu tư;
- Các quy chế, quy định quản lý điều hành Công ty cần thường xuyên củng cố và hoàn thiện, bổ sung hoàn thiện các quy chế, quy định để đáp ứng công tác kiểm soát;
- Xây dựng các kế hoạch hành động cụ thể để thực hiện hoàn chỉ tiêu 2018
- Công ty cần điều chỉnh lại giao dịch giữa các bên liên quan theo đúng quy định.

Báo cáo hoạt động của BKS năm 2017 đã được 100% thành viên nhất trí thông qua để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

Kính chúc Quý cổ đông lời chúc sức khỏe và thành đạt./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, BKS.

**TM BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Phạm Hoàng Sơn

Số: 01 /TTr-BKS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 03 năm 2018

TỜ TRÌNH

Về việc thẩm định Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản

Căn cứ Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản (sửa đổi, bổ sung) được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 05/4/2017;

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán, cụ thể như sau:

Báo cáo tài chính 2017 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam đã được công bố thông tin theo quy định, đồng thời được đăng tải trên website của Công ty tại địa chỉ www.vissan.com.vn bao gồm:

1. Ý kiến của kiểm toán viên độc lập.
2. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2017.
3. Báo cáo kết quả kinh doanh cho kỳ kết thúc ngày 31/12/2017.
4. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ thúc ngày 31/12/2017 theo phương pháp trực tiếp.
5. Thuyết minh báo cáo tài chính cho kỳ kết thúc ngày 31/12/2017.

Trong đó, một số chỉ tiêu tài chính cơ bản như sau:

STT	Chỉ tiêu cơ bản	ĐVT	Báo cáo tài chính
1	Tổng tài sản	Đồng	1.771.439.593.120
2	Doanh thu	Đồng	3.899.559.957.966
3	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	165.758.336.094
4	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	129.627.915.028

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Phạm Hoàng Sơn

Số: 03 /TTr-CTY-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 03 năm 2018

TỜ TRÌNH

V/v phân phối lợi nhuận năm 2017, phương án phân phối lợi nhuận kế hoạch và tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2018

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 05/4/2017;

Căn cứ Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2017 của Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2017, phương án phân phối lợi nhuận kế hoạch và tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2018 như sau:

1. Phân phối lợi nhuận năm 2017:

ĐVT: đồng

STT	Chỉ tiêu	Số tiền
(1)	Lợi nhuận sau thuế năm 2017	129,627,915,028
(2)	Trích lập các Quỹ năm 2017, trong đó:	62,272,287,565
(2a)	Quỹ đầu tư phát triển (15%)	19,444,187,254
(2b)	Quỹ khen thưởng phúc lợi (1 tháng tiền lương bình quân thực hiện năm 2017 của người lao động)	42,413,200,311
(2c)	Quỹ thưởng người quản lý công ty (1 tháng tiền lương bình quân thực hiện năm 2017 của người quản lý)	414,900,000
(3)	Lợi nhuận còn lại sau khi trích lập quỹ năm 2017 (3) = (1) - (2)	67,355,627,463
(4)	Lợi nhuận còn lại của năm 2016	1,720,027,043
(5)	Cổ tức năm 2017 (7%/Vốn điều lệ)	56,640,010,000
(6)	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối của năm 2017 (6) = (3) + (4) - (5)	12,435,644,506

2. Phương án phân phối lợi nhuận kế hoạch năm 2018

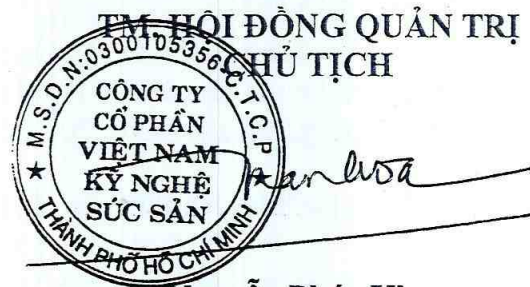
- Quỹ đầu tư phát triển: trích tối thiểu 15% lợi nhuận sau thuế
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi: trích tối đa 1,5 tháng lương bình quân thực hiện năm 2018 của người lao động.
- Quỹ thưởng của người quản lý: trích tối đa 1,5 tháng lương bình quân thực hiện năm 2018 của người quản lý.
- Cổ tức: 5%/năm/mệnh giá.

3. Tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2018: 10% lợi nhuận sau thuế.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT. TKHĐQT.



Nguyễn Phúc Khoa

Số: 04 /TT-CTY-HĐQT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 03 năm 2018

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua quỹ tiền lương thực hiện của Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách; Thù lao thực hiện của Hội đồng quản trị, Thư ký và Ban Kiểm soát năm 2017; Kế hoạch tiền lương của Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách và thù lao của Hội đồng quản trị, Thư ký và Ban Kiểm soát năm 2018

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 05/4/2017;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua quỹ tiền lương thực hiện của Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách; Thù lao thực hiện của HĐQT, Thư ký HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2017; Kế hoạch tiền lương của Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách và thù lao kế hoạch của Hội đồng quản trị, Thư ký và Ban Kiểm soát năm 2018 như sau:

1. Tiền lương thực hiện của Trưởng ban Kiểm soát chuyên trách năm 2017:

Đvt: đồng

Stt	Chức danh	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2017
1	Trưởng Ban Kiểm soát	660.000.000	792.000.000
TỔNG CỘNG		660.000.000	792.000.000

2. Thù lao thực hiện của Hội đồng quản trị, Thư ký và Ban Kiểm soát năm 2017:

Đvt: đồng

Stt	Chức danh	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2017
1	Hội đồng quản trị và Thư ký	564.000.000	676.800.000
2	Thành viên Ban Kiểm soát (không chuyên trách)	144.000.000	172.800.000
TỔNG CỘNG		708.000.000	849.600.000

Đối với khoản thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát đề nghị không nhận sẽ được Công ty xử lý đúng theo quy định pháp luật.

3. Kế hoạch tiền lương Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách năm 2018, thù lao của Hội đồng quản trị, Thư ký và Ban Kiểm soát năm 2018:

** Kế hoạch tiền lương Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách năm 2018*

- Mức lương Trưởng ban Kiểm soát chuyên trách: 55.000.000 đồng/tháng.
- Tổng quỹ lương kế hoạch năm 2018 của Trưởng ban kiểm soát:
55.000.000 đồng/tháng x 12 tháng = 660.000.000 đồng

** Kế hoạch thù lao của Hội đồng quản trị, Thư ký và Ban Kiểm soát năm 2018*

- Hội đồng quản trị và Thư ký: 636.000.000 đồng.
- Ban Kiểm soát (Thành viên không chuyên trách): 168.000.000 đồng

Sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Hội đồng quản trị sẽ thực hiện chi trả theo quy định của pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT. TKHQDT



Số: 05 /TTr-CTY-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 03 năm 2018

TỜ TRÌNH

V/v đề nghị thông qua giao dịch giữa Công ty cổ phần Việt Nam
Kỹ nghệ Súc sản với các bên có liên quan

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 71/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản (Công ty Vissan);

Căn cứ Nghị quyết số 03/NQHĐQT-CTY ngày 13/02/2017 của Hội đồng quản trị về việc chấp thuận các hợp đồng và giao dịch của Công ty Vissan với các bên có liên quan;

Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả giao dịch giữa Công ty Vissan với các bên có liên quan trong năm 2017 và xin chấp thuận thông qua các giao dịch với các bên có liên quan trong năm 2018 theo Điều 162 Luật Doanh nghiệp năm 2014 như sau:

1. Giao dịch giữa Công ty Vissan với các bên có liên quan trong năm 2017:

Trong năm 2017, Công ty Vissan đã thực hiện giao dịch (mua, bán) chủ yếu là Bò hơi và các nguyên phụ liệu nhập khẩu dùng trong chế biến thực phẩm và ký hợp đồng bán hàng thực phẩm tươi sống, thực phẩm chế biến với Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn – TNHH Một thành viên (Satra) và các công ty con của Satra với tổng giá trị như sau:

Dvt: đồng

Tổng giá trị mua	Tổng giá trị bán	Tổng cộng
620.511.976.781	188.849.810.568	809.361.787.349

Ghi bằng chữ: Tám trăm lẻ chín tỷ, ba sáu mươi một triệu, bảy trăm tám mươi bảy nghìn, ba trăm bốn mươi chín đồng.

Như vậy, với tổng giá trị tài sản trên báo cáo tài chính tại thời điểm 31/12/2017 1.771.439.593.120 đồng thì tổng giá trị giao dịch trên đã chiếm tỷ lệ 45,69% (809.361.787.349/1.771.439.593.120) trên tổng giá trị tài sản của Công ty Vissan tại thời điểm 31/12/2017.

Quá trình thực hiện các giao dịch trên giữa Công ty Vissan với Satra và các công ty con của Satra trong năm 2017 đều đảm bảo các quy định về mua, bán của Công ty, tuân thủ nguyên tắc kinh doanh minh bạch, thiện chí và trung thực, đồng thời đảm bảo lợi ích của Công ty Vissan.

- Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét chấp thuận thông qua kết quả giao dịch năm 2017 giữa các bên có liên quan dẫn đến tổng giá trị giao dịch có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty Vissan với Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn – TNHH một thành viên (Satra) và các công ty con của Satra.

2. Giao dịch giữa Công ty Vissan với các bên có liên quan trong năm 2018:

Nhằm tạo điều kiện cho Công ty Vissan có được lợi thế trong hoạt động sản xuất kinh doanh, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét chấp thuận nội dung như sau:

- Chấp thuận thông qua các giao dịch trong năm 2018 giữa các bên có liên quan dẫn đến tổng giá trị giao dịch có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty Vissan với các cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông và những người có liên quan của cổ đông, cụ thể như sau:

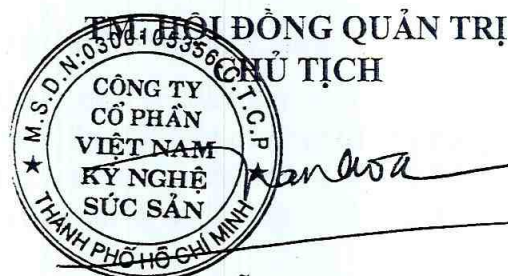
1. Giữa Công ty Vissan với Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn – TNHH một thành viên (Satra) và các công ty con của Satra.
2. Giữa Công ty Vissan với Công ty Cổ phần Dinh dưỡng Nông nghiệp Quốc tế (Anco), công ty mẹ và các Công ty con của Anco.

- Chấp thuận chủ trương hợp đồng và giao dịch với các bên có liên quan với điều kiện chính sách giá, các phương thức giao dịch tốt nhất cho Vissan.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT. TKHĐQT



Nguyễn Phúc Khoa

Số: 02 /TTr-BKS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 03 năm 2018

TỜ TRÌNH

Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ Nghệ Súc Sản;

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên như sau:

1. Thông qua danh sách các Công ty Kiểm toán độc lập cung cấp dịch vụ kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản gồm:

- Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers Việt Nam (PwC)
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (E&Y)
- Công ty TNHH KPMG
- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam

2. Ủy quyền cho Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản quyết định lựa chọn 01 trong 04 đơn vị kiểm toán theo danh sách trên để thực hiện kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT. BKS.



Phạm Hoàng Sơn

CÔNG TY CỔ PHẦN
VIỆT NAM KỸ NGHỆ SÚC SẢN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 06 /TTr-CTY-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 03 năm 2018

TỜ TRÌNH

Về việc sửa đổi, bổ sung ngành nghề
Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 05/4/2017,

Nhằm phù hợp với thực tiễn và định hướng sản xuất kinh doanh của Công ty, phù hợp với quy định về quyền của doanh nghiệp được tự do kinh doanh trong những ngành nghề mà pháp luật không cấm theo Khoản 1 Điều 7 Luật Doanh nghiệp năm 2014,

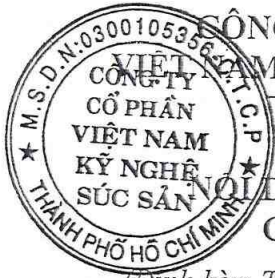
Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh Công ty (đính kèm bảng sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TKHĐQT.





**CÔNG TY CỔ PHẦN
VIỆT NAM KỸ NGHỆ SÚC SẢN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**QUY ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NGÀNH NGHỀ KINH DOANH
CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SÚC SẢN**

*(Đính kèm Tờ trình số 06 /TTr-CTY-HĐQT ngày 29 / 03 /2018 của Hội đồng quản trị
Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản)*

Stt	Ngành nghề kinh doanh hiện hành	Ngành nghề kinh doanh sửa đổi, bổ sung
1.	Mã ngành 4632 Bán buôn thực phẩm - Chi tiết: Kinh doanh thịt heo, thịt trâu bò, thịt gia cầm, hải sản, thịt chế biến, thịt hộp, trứng gà, vịt. Kinh doanh heo giống, heo thịt, bò giống, bò thịt.	Bổ sung chi tiết mã ngành 4632: Bán buôn thực phẩm - Chi tiết: Kinh doanh thịt heo, thịt trâu bò, thịt gia cầm, hải sản, thịt chế biến, thịt hộp, trứng gà, vịt. Kinh doanh heo giống, heo thịt, bò giống, bò thịt. <i>Bán buôn rau, quả; bán buôn chè; bán buôn đường (không hoạt động tại trụ sở). Bán buôn cà phê; bán buôn sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo, mứt, bột, tinh bột; bán buôn các loại gia vị, phụ gia thực phẩm; bán buôn chả giò chay, xôi chiên (Thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/7/2009 và Quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về quy hoạch kinh doanh nông sản, thực phẩm trên địa bàn TP.HCM).</i>
2.	Mã ngành 4722 Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh - Chi tiết: Kinh doanh thịt heo, thịt trâu bò, thịt gia cầm, hải sản, thịt chế biến, thịt hộp, trứng gà, vịt. Kinh doanh heo giống, heo thịt, bò giống, bò thịt. Kinh doanh thức ăn gia súc. Kinh doanh rau củ quả, lương thực (các loại bột ngũ cốc), lương thực chế biến (mì ăn liền). Kinh doanh rau quả các loại, rau quả chế biến, các loại gia vị và hàng nông sản, trồng trọt.	Bổ sung chi tiết mã ngành 4722: Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh - Chi tiết: Kinh doanh thịt heo, thịt trâu bò, thịt gia cầm, hải sản, thịt chế biến, thịt hộp, trứng gà, vịt. Kinh doanh heo giống, heo thịt, bò giống, bò thịt. Kinh doanh thức ăn gia súc. Kinh doanh rau củ quả, lương thực (các loại bột ngũ cốc), lương thực chế biến (mì ăn liền). Kinh doanh rau quả các loại, rau quả chế biến, các loại gia vị <i>phụ gia thực phẩm</i> và hàng nông sản, trồng trọt, <i>các vi chất bổ sung vào thực phẩm và thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng, phụ gia thực phẩm, thủy sản và sản phẩm thủy sản, mật ong và các sản phẩm từ mật ong,</i>

Stt	Ngành nghề kinh doanh hiện hành	Ngành nghề kinh doanh sửa đổi, bổ sung
		sữa chế biến, dầu thực vật. Bán lẻ chè; bán lẻ đường. Bán lẻ cà phê. Bán lẻ sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo, mứt và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột. Bán lẻ chả giò chay, xôi chiên.
3.	Mã ngành 4723 Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh - Chi tiết: Kinh doanh nước trái cây. Bán lẻ bia rượu, nước giải khát có gas.	Bổ sung chi tiết mã ngành 4723: Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh - Chi tiết: Kinh doanh nước trái cây. Bán lẻ bia rượu, nước giải khát có gas. Bán lẻ nước khoáng thiên nhiên, nước tinh khiết đóng chai khác.
4.	Mã ngành 4633 Bán buôn đồ uống - Chi tiết: Kinh doanh nước trái cây. Bán buôn rượu bia, nước giải khát có gas.	Bổ sung chi tiết mã ngành 4633: Bán buôn đồ uống - Chi tiết: Kinh doanh nước trái cây. Bán buôn rượu bia, nước giải khát có gas. Bán buôn nước khoáng thiên nhiên, nước tinh khiết đóng chai khác.
5.	Mã ngành 1010 Chế biến bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt - Chi tiết: Quay heo, gà, vịt.	Bổ sung chi tiết mã ngành 1010: Chế biến bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt - Chi tiết: Quay heo, gà, vịt. Chế biến và bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt khác.
6.	Chưa có	Bổ sung mã ngành 4721: Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh -Chi tiết: Bán lẻ lương thực (Thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/7/2009 và Quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về quy hoạch kinh doanh nông sản, thực phẩm trên địa bàn TP.HCM)
7.	Chưa có	Bổ sung mã ngành 1020: Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản

Stt	Ngành nghề kinh doanh hiện hành	Ngành nghề kinh doanh sửa đổi, bổ sung
		<p>- Chi tiết: Chế biến và bảo quản thủy sản đông lạnh; chế biến và bảo quản thủy sản khô; chế biến và bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản.</p>
8.	Chưa có	<p>Bổ sung mã ngành 1030: Chế biến và bảo quản rau quả - Chi tiết: Chế biến và đóng hộp rau quả.</p>
9.	Chưa có	<p>Bổ sung mã ngành 4641: Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép - Chi tiết: Bán buôn vải. Bán buôn thảm, đệm, chăn, màn, rèm, ga trải giường, gối và hàng dệt khác. Bán buôn hàng may mặc. Bán buôn giày dép.</p>
10.	Chưa có	<p>Bổ sung mã ngành 4649: Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình - Chi tiết: Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (trừ dược phẩm). Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh. Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện. Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm (có nội dung được phép lưu hành). Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác.</p>
11.	Chưa có	<p>Bổ sung mã ngành 4759: Bán lẻ đồ dùng khác cho gia đình - Chi tiết: Bán lẻ đồ dùng khác cho gia đình (trừ dược phẩm). Bán lẻ hàng gốm, sứ, thủy tinh. Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện. Bán lẻ sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm (có nội dung được phép lưu hành).</p>
12.	Chưa có	<p>Bổ sung mã ngành 4771: Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh - Chi tiết: Bán lẻ hàng may mặc. Bán lẻ giày dép. Bán lẻ cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác.</p>

Số: 07 /TTr-CTY-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 03 năm 2018

TỜ TRÌNH
Về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ
Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006 và Luật số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Căn cứ Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 05/4/2017,

Năm 2017, Nhà nước đã ban hành Nghị định số 71/2017/NĐ-CP, Thông tư 95/2017/TT-BTC thay thế Thông tư 121/2012/TT-BTC, điều chỉnh hoạt động quản trị áp dụng đối với công ty đại chúng. Qua thực hiện rà soát, Điều lệ còn một số nội dung chưa phù hợp với thực tiễn áp dụng tại Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

Căn cứ quy định pháp luật hiện hành và yêu cầu thực tiễn nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ Nghệ Súc sản, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty (đính kèm bảng sửa đổi, bổ sung Điều lệ).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

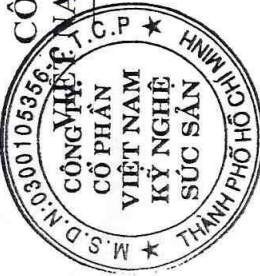
Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TKHĐQT.



CÔNG TY CỔ PHẦN
VIỆT NAM KỸ NGHỆ SÚC SẢN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



**NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ
CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SÚC SẢN**

(Đính kèm Tờ trình số 07 /TTr-CTY-HĐQT ngày 29 / 03 /2018 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản)

Stt	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Dự thảo Điều lệ sửa đổi, bổ sung	Căn cứ điều chỉnh
Chương II. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, thời hạn hoạt động, người đại diện theo pháp luật của Công ty và người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức				
1	Khoản 1 Điều 2	Tên Công ty - Tên tiếng Việt: Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản - Tên tiếng Anh: Vissan Joint Stock Company - Tên giao dịch: VISSAN - Tên viết tắt: VISSAN	Tên Công ty - Tên tiếng Việt: Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản - Tên tiếng Anh: Vissan Joint Stock Company - Tên giao dịch: Công ty VISSAN - Tên viết tắt: Công ty VISSAN	Điều chỉnh đầy đủ tên giao dịch và tên viết tắt nhằm thuận tiện trong việc Công ty thực hiện giao dịch, xuất hóa đơn, chứng từ.
2	Khoản 3 Điều 2	- Điện thoại: (84 8) 3553 3999 - (84 8) 3553 3888 - Fax: (84 8) 3553 3939	- Điện thoại: (84 28) 3553 3999 - (84 28) 3553 3888 - Fax: (84 28) 3553 3939	Điều chỉnh mã vùng điện thoại theo quy định về chuyển đổi mã vùng điện thoại cố định của Bộ Thông tin và Truyền thông.
Chương III. Mục tiêu, phạm vi kinh doanh hoạt động, quyền và nghĩa vụ của Công ty				
3	Mục 1 Khoản 2 Điều 5	Bán buôn thực phẩm - Chi tiết: Kinh doanh thịt heo, thịt trâu bò, thịt gia cầm, hải sản, thịt chế	Bổ sung chi tiết mã ngành 4632: Bán buôn thực phẩm - Chi tiết: Kinh doanh thịt heo, thịt trâu bò, thịt gia cầm, hải sản, thịt chế	Điều chỉnh nội dung chi tiết mã ngành và bổ sung các mã ngành kinh doanh nhằm phù hợp với thực tiễn và định

Stt	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Dự thảo Điều lệ sửa đổi, bổ sung	Căn cứ điều chỉnh
		<p>biển, thịt hộp, trứng gà, vịt. Kinh doanh heo giông, heo thịt, bò giông, bò thịt.</p>	<p>biển, thịt hộp, trứng gà, vịt. Kinh doanh heo giông, heo thịt, bò giông, bò thịt.</p> <p><i>Bán buôn rau, quả; bán buôn chè; bán buôn đường (không hoạt động tại trụ sở).</i></p> <p><i>Bán buôn cà phê; bán buôn sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo, mứt, bột, tinh bột; bán buôn các loại gia vị, phụ gia thực phẩm; bán buôn chá giò chay, xôi chiên (Thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/7/2009 và Quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về quy hoạch kinh doanh nông sản, thực phẩm trên địa bàn TP.HCM).</i></p>	<p>hướng sản xuất kinh doanh của Công ty, phù hợp với quy định về quyền của doanh nghiệp được tự do kinh doanh trong những ngành nghề mà pháp luật không cấm theo Khoản 1 Điều 7 Luật doanh nghiệp 2014.</p>
4	Mục 5 Khoản 2 Điều 5	<p>Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh</p> <p>- Chi tiết: Kinh doanh thịt heo, thịt trâu bò, thịt gia cầm, hải sản, thịt chế biến, thịt hộp, trứng gà, vịt. Kinh doanh heo giông, heo thịt, bò giông, bò thịt. Kinh doanh thức ăn gia súc. Kinh doanh rau củ quả, lương thực (các loại bột ngũ cốc), lương thực chế biến (mì ăn liền). Kinh doanh</p>	<p>Bổ sung chi tiết mã ngành 4722:</p> <p>Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh</p> <p>- Chi tiết: Kinh doanh thịt heo, thịt trâu bò, thịt gia cầm, hải sản, thịt chế biến, thịt hộp, trứng gà, vịt. Kinh doanh heo giông, heo thịt, bò giông, bò thịt. Kinh doanh thức ăn gia súc. Kinh doanh rau củ quả, lương thực (các loại bột ngũ cốc), lương thực chế biến (mì ăn liền). Kinh doanh rau</p>	

Stt	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Dự thảo Điều lệ sửa đổi, bổ sung	Căn cứ điều chỉnh
		rau quả các loại, rau quả chế biến, các loại gia vị và hàng nông sản, trồng trọt.	quả các loại, rau quả chế biến, các loại gia vị phụ gia thực phẩm và hàng nông sản, trồng trọt, các vi chất bổ sung vào thực phẩm và thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng, phụ gia thực phẩm, thủy sản và sản phẩm thủy sản, mật ong và các sản phẩm từ mật ong, sữa chế biến, dầu thực vật. Bán lẻ chè; bán lẻ đường. Bán lẻ cà phê. Bán lẻ sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo, mứt và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột. Bán lẻ chà giò chay, xôi chiên.	
5	Mục 6 Khoản 2 Điều 5	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh - Chi tiết: Kinh doanh nước trái cây. Bán lẻ bia rượu, nước giải khát có gas.	Bổ sung chi tiết mã ngành 4723: Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh - Chi tiết: Kinh doanh nước trái cây. Bán lẻ bia rượu, nước giải khát có gas. Bán lẻ nước khoáng thiên nhiên, nước tinh khiết đóng chai khác.	
6	Mục 15 Khoản 2 Điều 5	Bán buôn đồ uống - Chi tiết: Kinh doanh nước trái cây. Bán buôn rượu bia, nước giải khát có gas.	Bổ sung chi tiết mã ngành 4633: Bán buôn đồ uống - Chi tiết: Kinh doanh nước trái cây. Bán buôn rượu bia, nước giải khát có gas. Bán buôn nước khoáng thiên	

Stt	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Dự thảo Điều lệ sửa đổi, bổ sung <i>nhiên, nước tinh khiết đóng chai khác.</i>	Căn cứ điều chỉnh
7	Mục 19 Khoản 2 Điều 5	<p>Chế biến bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt</p> <p>- Chi tiết: Quay heo, gà, vịt.</p>	<p>Bổ sung chi tiết mã ngành 1010:</p> <p>Chế biến bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt</p> <p>- Chi tiết: Quay heo, gà, vịt. Chế biến và bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt khác.</p>	
8	Mục 21 Khoản 2 Điều 5	Chưa có	<p>Bổ sung mã ngành 4721:</p> <p>Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh</p> <p>-Chi tiết: Bán lẻ lương thực (Thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/7/2009 và Quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về quy hoạch kinh doanh, nông sản, thực phẩm trên địa bàn TP.HCM)</p>	
9	Mục 22 Khoản 2 Điều 5	Chưa có	<p>Bổ sung mã ngành 1020:</p> <p>Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản</p> <p>- Chi tiết: Chế biến và bảo quản thủy sản đông lạnh; chế biến và bảo quản thủy sản khô; chế biến và bảo</p>	

Stt	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Dự thảo Điều lệ sửa đổi, bổ sung	Căn cứ điều chỉnh
10	Mục 23 Khoản 2 Điều 5	Chưa có	<p><i>quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản.</i></p> <p>Bổ sung mã ngành 1030: Chế biến và bảo quản rau quả - Chi tiết: Chế biến và đóng hộp rau quả.</p>	
11	Mục 24 Khoản 2 Điều 5	Chưa có	<p>Bổ sung mã ngành 4641: Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép - Chi tiết: Bán buôn vải. Bán buôn thảm, đệm, chăn, màn, rèm, ga trải giường, gối và hàng dệt khác. Bán buôn hàng may mặc. Bán buôn giày dép.</p>	
12	Mục 25 Khoản 2 Điều 5	Chưa có	<p>Bổ sung mã ngành 4649: Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình - Chi tiết: Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (trừ được phẩm). Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh. Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện. Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm (có nội dung được phép lưu hành). Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác.</p>	

Stt	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Dự thảo Điều lệ sửa đổi, bổ sung	Căn cứ điều chỉnh
13	Mục 26 Khoản 2 Điều 5	Chưa có	<p>Bổ sung mã ngành 4759:</p> <p>Bán lẻ đồ dùng khác cho gia đình</p> <p><i>-Chi tiết: Bán lẻ đồ dùng khác cho gia đình (trừ được phẩm). Bán lẻ hàng gốm, sứ, thủy tinh. Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện. Bán lẻ sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm (có nội dung được phép lưu hành).</i></p>	
14	Mục 27 Khoản 2 Điều 5	Chưa có	<p>Bổ sung mã ngành 4771:</p> <p>Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh</p> <p><i>-Chi tiết: Bán lẻ hàng may mặc. Bán lẻ giày dép. Bán lẻ cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác.</i></p>	
15	Điểm g Khoản 2 Điều 15	<p>Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào công ty sau khi Công ty đã thanh toán cho chủ nợ và các cổ đông nắm giữ loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật.</p>	<p>Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty sau khi Công ty đã thanh toán các khoản nợ theo quy định của pháp luật.</p>	<p>Điều chỉnh chung nhằm phù hợp với nghĩa vụ của Công ty đối với cổ đông, theo thứ tự phân chia tài sản luật định trường hợp Công ty giải thể theo Điều 201, 202 Luật Doanh nghiệp 2014 hoặc trường hợp phá sản theo Điều 54 Luật Phá sản 2014.</p>

Stt	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Dự thảo Điều lệ sửa đổi, bổ sung	Căn cứ điều chỉnh
Chương VI. Cổ đông và Đại hội đồng cổ đông				
16	Điểm a Khoản 4 Điều 17	Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều 17 hoặc bảng cân đối kế toán năm, các báo cáo sáu (06) tháng hoặc quý hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất 10% so với đầu kỳ và trong những trường hợp đặc biệt hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm d và Điểm e Khoản 3 Điều 17.	Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại như quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều 17 hoặc thuộc trường hợp tại Điểm b, d, e Khoản 3 Điều 17.	Kiện toàn quy định bầu bổ sung Kiểm soát viên tại Điểm c Khoản 3 Điều 17 Điều lệ, Điểm b Khoản 3 Điều 136 Luật Doanh nghiệp 2014. Theo đó, Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội cổ đông để bầu bổ sung Kiểm soát viên khi số lượng Kiểm soát viên trong Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên luật quy định hoặc ít hơn ½ số thành viên quy định trong Điều lệ.
17	Điểm n Khoản 2 Điều 18	Công ty mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành.	Công ty mua lại hơn 10% một loại cổ phần đã được chào bán trong 12 tháng.	Làm rõ thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông quyết định vấn đề mua lại hơn 10% một loại cổ phần đã được chào bán trong 12 tháng theo Khoản 1 Điều 130 Luật Doanh nghiệp 2014.
18	Điểm p Khoản 2 Điều 18	Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi	Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những đối tượng được quy định tại Khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp dẫn đến tổng giá trị giao dịch có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của	Sửa đổi nội dung về thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông thông qua giao dịch giữa Công ty với các bên có liên quan theo Điều 162 Luật Doanh nghiệp 2014, Điều 26

Stt	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Dự thảo Điều lệ sửa đổi, bổ sung	Căn cứ điều chỉnh
		nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán.	Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán.	Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 6/6/2017 và phù hợp với thực tiễn áp dụng tại Công ty.
19	Khoản 4 Điều 21	Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Khoản 3 Điều 15 Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.	Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Khoản 3 Điều 15 Điều lệ này có quyền kiến nghị các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản và được gửi cho Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông, bao gồm: họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân (hoặc Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức ; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.	Cụ thể hóa quy định tại Khoản 2 Điều 138 Luật Doanh nghiệp 2014 và theo hướng dẫn tại Khoản 4 Điều 18 Điều lệ mẫu tại Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 về trường hợp có đồng hoặc nhóm cổ đông gửi kiến nghị nội dung chương trình họp Đại hội cổ đông.
20	Khoản 5 Điều 25	Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty.	Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty.	Điều chỉnh để phù hợp quy định tại Khoản 5 Điều 145 Luật Doanh nghiệp 2014 và thực tiễn tại Công ty.

Stt	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Dự thảo Điều lệ sửa đổi, bổ sung	Căn cứ điều chỉnh
21	Khoản 6 Điều 25	Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trong trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty.	Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trong trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi bốn (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.	Bổ sung nhằm phù hợp quy định về công bố thông tin tại Điểm c Khoản 1 Điều 9 Thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015, hướng dẫn tại Khoản 7 Điều 22 Điều lệ mẫu theo Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017.

Chương VII. Hội đồng quản trị

22	Khoản 5 Điều 28	Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên Hội đồng quản trị để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng quản trị cho đến trước thời	Bãi bỏ	<p>Nội dung Hội đồng quản trị bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị tạm thời trước đây được xây dựng theo Điều lệ mẫu áp dụng đối với Công ty đại chúng theo Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012.</p> <p>Hiện nội dung này tại Điều lệ mẫu mới đã được bãi bỏ theo Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 (thay thế Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012), đồng thời việc bãi bỏ nội dung này nhằm phù hợp với quy định Luật Doanh nghiệp về thẩm quyền bầu thành viên Hội</p>
----	-----------------	--	--------	---

Stt	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Dự thảo Điều lệ sửa đổi, bổ sung	Căn cứ điều chỉnh
		điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.		đồng quản trị của Đại hội đồng cổ đông tại Điểm c Khoản 2 Điều 135 Luật Doanh nghiệp 2014.
23	Điểm i Khoản 4 Điều 29	Việc Công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần.	Việc Công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần đã được chào bán trong 12 tháng.	Làm rõ thẩm quyền của Hội đồng quản trị quyết định vấn đề mua lại không quá 10% một loại cổ phần đã được chào bán trong 12 tháng theo Điểm đ Khoản 2 Điều 149, Khoản 1 Điều 130 Luật Doanh nghiệp 2014.
24	Khoản 1 Điều 30	Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch. Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc của Công ty. Việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội thường niên trừ quy định tại Khoản 2 Điều 152 Luật Doanh nghiệp.	Hội đồng quản trị bầu một thành viên của Hội đồng quản trị làm Chủ tịch. Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc của Công ty. Việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên trừ quy định tại Khoản 2 Điều 152 Luật Doanh nghiệp.	Xác định lại thẩm quyền bầu chủ tịch Hội đồng quản trị thuộc Hội đồng quản trị theo Khoản 1 Điều 152 Luật Doanh nghiệp 2014.
25	Điều 28, 29, 30, 35	Các nội dung chi ghi bài nhiệm hoặc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, cán bộ quản lý.	Điều chỉnh chung thành nội dung về bài nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, cán bộ quản lý.	Thống nhất nội dung quy định về bài nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, cán bộ quản lý.

Stt	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Dự thảo Điều lệ sửa đổi, bổ sung	Căn cứ điều chỉnh
Chương VIII. Ban kiểm soát				
26	Điểm a Khoản 5 Điều 32	Thành viên đó bị pháp luật cấm làm Kiểm soát viên.	Thành viên đó không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm Kiểm soát viên.	Quy định nhằm cụ thể trường hợp Kiểm soát viên không còn đủ tư cách làm thành viên Ban kiểm soát, tương ứng khi nhân sự không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên tại Điều 164 Luật Doanh nghiệp 2014.
Chương X. Nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác				
27	Khoản 4 Điều 38	<p>Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đôi tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các</p>	<p><i>Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, doanh nghiệp do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với chính thành viên đó hoặc với những người có liên quan của thành viên đó và được Hội đồng quản trị hoặc Đại hội cổ đông chấp thuận:</i></p> <p><i>a. Hội đồng quản trị chấp thuận đối với giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất. Trường hợp này, người đại diện công ty ký hợp</i></p>	<p>Sửa đổi nội dung về trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi tại Điều 38 Điều lệ đối với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, cán bộ quản lý công ty theo Điều 162 Luật Doanh nghiệp 2014, Điều 24 Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 6/6/2017 và phù hợp với thực tiễn áp dụng tại Công ty.</p>

Stt	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Dự thảo Điều lệ sửa đổi, bổ sung	Căn cứ điều chỉnh
		<p>mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có liên quan;</p>	<p>đồng phải thông báo các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận giao dịch trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết;</p>	
	<p>b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;</p> <p>c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc một tiểu ban trực</p>	<p>b. Đại hội đồng cổ đông chấp thuận đối với giao dịch dân đến tổng giá trị giao dịch có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất. Trường hợp này, người đại diện công ty ký hợp đồng phải thông báo Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị trình dự thảo hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông, bằng văn bản. Trường hợp này, cổ đông có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết; giao dịch được</p>		

Stt	Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Dự thảo Điều lệ sửa đổi, bổ sung	Căn cứ điều chỉnh
	<p>Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.</p>	<p>thuộc Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện.</p>	<p>Đổi với các giao dịch của các đối tượng nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.</p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.</p>	<p>Bổ sung nội dung theo Khoản 3 Điều 24 Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 6/6/2017 liên quan đến nghĩa vụ công bố thông tin của Công ty theo quy định pháp luật chứng khoán.</p>

CÔNG TY CỔ PHẦN
VIỆT NAM KỸ NGHỆ SỨC SẢN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 08 /TT-CTY-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 03 năm 2018

TỜ TRÌNH

V/v sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị
Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006 và Luật số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Căn cứ Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản,

Căn cứ Quyết định số 2618/QĐ HĐQT-CTY ngày 30/6/2017 của Hội đồng quản trị về việc ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty,

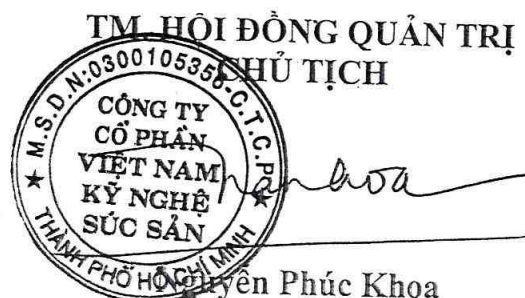
Theo Khoản 1 Điều 31 Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 của Bộ Tài chính quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng, Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng và ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Tuy nhiên, thẩm quyền ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty đã được sửa đổi, chuyển thành thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, theo Khoản 1 Điều 7 Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 6/6/2017 (thay thế Thông tư 121/2012/TT-BTC từ ngày 01/8/2017) và được hướng dẫn bởi Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính. Theo đó, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sẽ do Hội đồng quản trị xây dựng, trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty hiện hành, qua thực hiện rà soát với các quy định pháp luật có liên quan và nhằm đảm bảo tính pháp lý trong việc quy định và thực hiện Quy chế phù hợp với thực tiễn áp dụng,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TKHĐQT.





CÔNG TY CỔ PHẦN
VIỆT NAM KỸ NGHỆ SÚC SẢN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SÚC SẢN**

(Đính kèm Tờ trình số 08 /TTr-CTY-HĐQT ngày 29 / 03 /2018 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản)

Điều khoản	Quy chế năm 2017	Dự thảo Quy chế năm 2018	Căn cứ điều chỉnh
Khoản 1, 2 Điều 1	<p>1. Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản (sau đây gọi tắt là Công ty) được xây dựng theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 của Bộ Tài chính quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng và Điều lệ của Công ty.</p> <p>2. Quy chế này đề ra những nguyên tắc cơ bản về quản trị Công ty để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông; thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành và cán bộ quản lý khác của Công ty; quy định về việc phối hợp hoạt động</p>	<p>Bãi bỏ Khoản 1 và sửa đổi Khoản 2 Điều 1:</p> <p>1. Quy chế nội bộ về quản trị Công ty (sau đây gọi tắt là Công ty) đề ra những nguyên tắc cơ bản về quản trị Công ty để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông; thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành và cán bộ quản lý khác của Công ty; quy định về việc phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc. Đồng thời, Quy chế là cơ sở để đánh giá việc thực hiện quản trị tại Công ty.</p>	<p>Các căn cứ pháp lý để xây dựng Quy chế nội bộ về quản trị Công ty đã được ghi nhận tại Quyết định ban hành Quy chế này, bao gồm: Luật Chứng khoán năm 2006, sửa đổi bổ sung năm 2010; Luật Doanh nghiệp năm 2014; Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 6/6/2017; Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017. Do đó, kiến nghị không lặp lại việc liệt kê các căn cứ pháp lý tại Điều 1 Quy chế này.</p>

Điều khoản	Quy chế năm 2017	Dự thảo Quy chế năm 2018	Căn cứ điều chỉnh
	giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc. Đồng thời, Quy chế là cơ sở để đánh giá việc thực hiện quản trị tại Công ty.		
Điều 17, 18, 20, 26, 28, 29	Các nội dung chi ghi bài nhiệm hoặc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên.	Điều chỉnh chung thành nội dung về bài nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên.	Điều chỉnh thống nhất các nội dung liên quan đến bài nhiệm, miễn nhiệm trong Quy chế.
Khoản 2 Điều 17	<p>2. Bổ sung thành viên Hội đồng quản trị:</p> <p>a) Trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số thành viên mà pháp luật quy định hoặc ít hơn một nửa (1/2) số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>b) Trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>c) <i>Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều a, b Khoản 2 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm</i></p>	<p>2. Bổ sung thành viên Hội đồng quản trị:</p> <p>a) Trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số thành viên mà pháp luật quy định hoặc ít hơn một nửa (1/2) số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>b) Trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>c) <i>Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều a, b Khoản 2 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm</i></p>	<p>Bổ sung thẩm quyền, thời gian yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị theo Điểm b, c Khoản 4 Điều 17 Điều lệ, Khoản 5, 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp 2014.</p>

Điều khoản	Quy chế năm 2017	Dự thảo Quy chế năm 2018	Căn cứ điều chỉnh
	<p>sung thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>c) Trong các trường hợp khác, tại cuộc họp gần nhất, Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu thành viên mới để thay thế cho thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, từ chức.</p> <p>đ) Trong nhiệm kỳ, Đại hội đồng cổ đông có thể bãi miễn và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị do có thành viên Hội đồng quản trị bị miễn nhiệm theo quy định. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm một người khác tạm thời làm thành viên Hội đồng quản trị để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng Cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng Cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm.</p>	<p><i>soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông;</i></p> <p><i>d) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông tại Khoản 3 Điều 5 Quy chế này có quyền thay thế Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông;</i></p> <p>đ) Trong các trường hợp khác, tại cuộc họp gần nhất, Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu thành viên mới để thay thế cho thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, từ chức.</p>	
Khoản 2 Điều 18	2. Các trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng	2. Các trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng	Thẩm quyền bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thuộc về Đại hội đồng cổ đông. Do đó, trong trường hợp thành viên

Điều khoản	Quy chế năm 2017	Dự thảo Quy chế năm 2018	Căn cứ điều chỉnh
	<p>quy định tại Khoản 1 Điều này phải ngừng điều hành công việc kể từ khi:</p> <p>a) Bị Toà án tuyên bố hoặc có những bằng chứng chuyên môn tin cậy chứng minh là mất hạn chế năng lực hành vi dân sự;</p> <p>b) Hội đồng quản trị ra quyết định miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với các trường hợp quy định tại Điểm b, d Khoản 1 Điều này;</p> <p>c) Đại hội đồng cổ đông ra quyết định miễn nhiệm, bãi nhiệm;</p> <p>d) Cổ đông là pháp nhân có văn bản đề nghị rút quyền đại diện gửi đến Hội đồng quản trị;</p> <p>đ) Cổ đông là pháp nhân mà thành viên đó đại diện bị tuyên bố mất tư cách pháp nhân.</p>	<p>quản trị theo quy định tại Khoản 1 Điều này phải ngừng điều hành công việc kể từ khi:</p> <p>a) Bị Toà án tuyên bố hoặc có những bằng chứng chuyên môn tin cậy chứng minh là mất hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự;</p> <p>b) Hội đồng quản trị ra quyết định ngừng điều hành công việc đối với các trường hợp quy định tại Điểm a, b, d Khoản 1 Điều này;</p> <p>c) Đại hội đồng cổ đông ra quyết định miễn nhiệm, bãi nhiệm;</p> <p>d) Cổ đông là pháp nhân có văn bản đề nghị rút quyền đại diện gửi đến Hội đồng quản trị;</p> <p>đ) Cổ đông là pháp nhân mà thành viên đó đại diện bị tuyên bố mất tư cách pháp nhân.</p>	<p>Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị thì Hội đồng quản trị chỉ ra quyết định ngừng điều hành công việc, việc bãi nhiệm, miễn nhiệm do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo Điểm c Khoản 2 Điều 135 Luật Doanh nghiệp 2014.</p>
Khoản 2 Điều 23	Chưa có	<p>2. Bổ sung Kiểm soát viên:</p> <p>a) Trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên mà pháp luật quy định hoặc ít hơn một nửa (1/2) số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị</p>	<p>Căn cứ Điểm c Khoản 3 Điều 17 Điều lệ, Điểm b Khoản 3, Khoản 5, 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp 2014, Điểm c Khoản 3 Điều 14 Điều lệ mẫu theo Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017, bổ sung quy định về bầu bổ sung Kiểm soát viên.</p>

Điều khoản	Quy chế năm 2017	Dự thảo Quy chế năm 2018	Căn cứ điều chỉnh
		<p><i>phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung Kiểm soát viên;</i></p> <p><i>b) Trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày số thành viên Ban kiểm soát bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung Kiểm soát viên;</i></p> <p><i>c) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a, b Khoản 2 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông;</i></p> <p><i>d) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông tại Khoản 3 Điều 5 Quy chế này có quyền thay thế Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông;</i></p> <p><i>đ) Trong các trường hợp khác, tại cuộc họp gần nhất, Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu thành viên mới để thay thế cho Kiểm soát viên đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, từ chức.</i></p>	<p>Nội dung này được xây dựng tương tự quy định bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị tại Khoản 2 Điều 17 dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.</p>

Điều khoản	Quy chế năm 2017	Dự thảo Quy chế năm 2018	Căn cứ điều chỉnh
Điều 24	<p>1. Kiểm soát viên không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Thành viên đó bị pháp luật cấm làm Kiểm soát viên;</p> <p>b) Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính của Công ty;</p> <p>c) Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi dân sự;</p> <p>d) Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong vòng sáu (06) tháng liên tục không được sự chấp thuận của Ban kiểm soát và Ban kiểm soát ra quyết định rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;</p> <p>đ) Thành viên đó bị cách chức Kiểm soát viên theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>e) Cổ đông pháp nhân mất tư cách pháp nhân.</p>	<p>Sửa đổi nội dung tại Điểm a Khoản 1 và bổ sung Khoản 2, 3 Điều 24:</p> <p>1. Kiểm soát viên không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Thành viên đó không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị pháp luật cấm làm Kiểm soát viên;</p> <p>b) Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính của Công ty;</p> <p>c) Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi dân sự;</p> <p>d) Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong vòng sáu (06) tháng không được sự chấp thuận của Ban kiểm soát và Ban kiểm soát ra quyết định rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;</p> <p>đ) Thành viên đó bị cách chức Kiểm soát viên theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>e) Cổ đông pháp nhân mất tư cách pháp nhân.</p> <p>g) Cổ đông pháp nhân không cử làm đại diện hoặc ủy quyền.</p>	<p>Kiểm toán và quy định chi tiết về các trường hợp Kiểm soát viên không còn tư cách thành viên Ban kiểm soát, bao gồm trường hợp không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Điều 164 Luật Doanh nghiệp 2014 hoặc trường hợp bị pháp luật cấm làm Kiểm soát viên. Nội dung này được quy định trong tự quy định áp dụng đối với thành viên Hội đồng quản trị tại Điều 18 Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.</p>

Điều khoản	Quy chế năm 2017	Dự thảo Quy chế năm 2018	Căn cứ điều chỉnh
	<p>g) Cổ đông pháp nhân không cử làm đại diện hoặc ủy quyền.</p>	<p>2. Các trường hợp Kiểm soát viên không còn tư cách thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Khoản 1 Điều này phải ngừng điều hành công việc kể từ khi:</p> <p>a) Bị Tòa án tuyên bố hoặc có những bằng chứng chuyên môn tin cậy chứng minh là mất hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự;</p> <p>b) Ban kiểm soát ra quyết định ngừng điều hành công việc đối với các trường hợp quy định tại Điểm a, b, d Khoản 1 Điều này;</p> <p>c) Đại hội đồng cổ đông ra quyết định miễn nhiệm, bãi nhiệm;</p> <p>d) Cổ đông là pháp nhân có văn bản đề nghị rút quyền đại diện gửi đến Ban kiểm soát;</p> <p>đ) Cổ đông là pháp nhân mà thành viên đó đại diện bị tuyên bố mất tư cách pháp nhân.</p> <p>3. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm, bãi nhiệm phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và quyết định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất.</p>	